

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình đào tạo cử nhân tài năng Ngành Tài chính – Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo cử nhân tài năng Ngành Tài chính – Ngân hàng, Chuyên ngành Tài chính.

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2024 trở đi.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Tài chính – Ngân hàng, Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. ✓



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiên Đạt

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): Tài chính - Ngân hàng

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): Finance - Banking

TRÌNH ĐỘ: Đại học (định hướng nghiên cứu)

MÃ NGÀNH: 7340201

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	3
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)	3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ	4
7. TUYỂN SINH	5
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC	8
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	10
11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	11
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: ...	16
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	41
1. GIÁO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY	41
2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC	44
3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 02/TT/2022-BGDĐT	48
4. ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ CẤP KHOA/PHÒNG	55
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	55
E. PHỤ LỤC	55
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	55
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	55
Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	56
Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo Ngành Tài chính – Ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác	58

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2395/QĐ-ĐHTCM ngày 05 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Quyết định số 129/QĐ-ĐHTCM ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo định hướng ứng dụng trình độ đại học của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo đại học Ngành Tài chính - Ngân hàng theo hệ thống tín chỉ được xây dựng lần đầu tiên vào năm 2012 và được cập nhật định kỳ để phản ánh các tiến bộ trong nghiên cứu và học thuật. Chương trình hướng đến mục tiêu không chỉ đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, bao gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người

học và người học, mà còn thúc đẩy nghiên cứu, phát triển kiến thức mới trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Việc cập nhật chương trình được thực hiện theo quy định của Nhà nước về chuẩn chương trình đào tạo, đồng thời kết hợp với các nghiên cứu mới nhất và sự thay đổi trong Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính - Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 4 năm và 122 tín chỉ, trong đó thực hiện 6 tín chỉ tốt nghiệp.

Trường khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo định kỳ với trọng tâm là khả năng đáp ứng yêu cầu của nghiên cứu học thuật và chất lượng đầu ra nghiên cứu của người học. Việc dự thảo nội dung sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành, tập trung vào việc cải thiện chất lượng và độ sâu của nội dung nghiên cứu. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

- 3.1 Tên chương trình đào tạo: Tài chính – Ngân hàng**
- 3.2 Trình độ: Đại học**
- 3.3 Định hướng đào tạo: Nghiên cứu**
- 3.4 Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân kinh tế**
- 3.5 Mã ngành đào tạo: 7340201**
- 3.6 Thời gian đào tạo: 4 năm**
- 3.7 Loại hình đào tạo: Chính quy**
- 3.8 Số tín chỉ yêu cầu: 122 (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo)**
- 3.9 Khoa quản lý: Khoa Tài chính - Ngân hàng**
- 3.10 Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt và Tiếng Anh**
- 3.11 Chứng nhận chất lượng:**
- 3.12 Website: <https://khoataichinhnganhang.ufm.edu.vn>**
- 3.13 Các chương trình tham khảo, đối sánh: Trường Đại học Kinh tế quốc dân, Học viện Tài chính, Học viện Ngân hàng**
- 3.14 Năm rà soát, cập nhật: 2024**
- 3.15 Vị trí việc làm:**

Sau khi tốt nghiệp, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng tại các ngân hàng thương mại, các định chế tài chính, các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, các doanh nghiệp. Làm công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học về lĩnh vực kinh tế Tài chính – Ngân hàng.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo cử nhân tài năng Ngành Tài chính – Ngân hàng là đào tạo người học theo định hướng nghiên cứu Ngành Tài chính – Ngân hàng đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao của xã hội. Người học tốt nghiệp từ chương trình có nền tảng nghiên cứu vững chắc, sẵn sàng theo học cao học và trở thành nghiên cứu sinh tại Trường, nhằm tham gia vào công tác giảng dạy và nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng trong và ngoài nước. Chương trình hướng tới việc đào tạo những chuyên gia đầu ngành, có khả năng dẫn dắt các tổ chức kinh tế, và đóng góp tích cực vào sự phát triển của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức

- PO1: Vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin, khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, và các kiến thức cơ sở ngành vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- PO2: Vận dụng những lý thuyết kinh tế vào giải quyết các công việc thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

- PO3: Phân tích được các chính sách và những vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu, đề xuất các sáng kiến có liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

❖ Về kỹ năng:

- PO4: Có kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ và các kỹ năng lập luận, vận dụng các kiến thức chung nền tảng vào giải quyết các công việc chuyên môn thuộc lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

- PO5: Có khả năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu, công cụ phân tích và các nghiệp vụ chuyên ngành để thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Có khả năng cập nhật kiến thức mới và tinh thần học tập suốt đời nhằm nâng cao chất lượng nghiên cứu và đáp ứng yêu cầu của công việc.

❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO6: Có ý thức về đạo đức, trách nhiệm trong chuyên môn nghề nghiệp, cũng như ý thức bảo vệ lợi ích tổ chức và quốc gia.

- PO7: Có đủ năng lực làm việc trong môi trường chuyên nghiệp chuyên sâu và chịu trách nhiệm đối với các quyết định của cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Chủ động tự nghiên cứu, tự học tập và có đủ kiến thức để thực hiện các công việc đảm nhiệm tại các ngân hàng, định chế tài chính, doanh nghiệp.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ Về kiến thức

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và các kiến thức chuyên môn chung của ngành trong việc đánh giá, phản biện

các vấn đề trong công việc.

- PLO2: Vận dụng được các kiến thức về công nghệ thông tin, toán kinh tế, phân tích dữ liệu, khởi nghiệp để thực hiện công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO3: Phân tích được các lý thuyết cơ bản trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và ứng dụng được trong thực tiễn của nền kinh tế - xã hội

- PLO4: Phân tích được chính sách và các vấn đề thực tiễn chuyên môn sâu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng; Cụ thể là trong hoạt động chuyên môn của một đơn vị phù hợp, như doanh nghiệp/ngân hàng/hải quan-xuất nhập khẩu.

❖ *Về kỹ năng:*

- PLO5: Xử lý được các tình huống liên quan đến hoạt động về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật; sử dụng thành thạo tiếng Anh chuyên ngành để giải quyết công việc thuộc ngành được đào tạo.

- PLO6: Xử lý thành thạo các tình huống liên quan đến ứng dụng công nghệ, giải quyết bài toán kinh tế, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp.

- PLO7: Thực hiện được các phân tích để hỗ trợ giải quyết các vấn đề chuyên ngành trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng.

- PLO8: Giải quyết được các tình huống thực tế liên quan đến vấn đề chuyên môn thuộc lĩnh vực chuyên ngành doanh nghiệp/ngân hàng

❖ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- PLO9: Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- PLO10: Làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Hướng dẫn, giám sát được những người khác thực hiện được nhiệm vụ.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 122 tín chỉ

TT	Định hướng nghiên cứu		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	26	22%
1.1	<i>Kiến thức lý luận chính trị</i>	11	
1.2	<i>Kiến thức pháp luật</i>	3	
1.3	<i>Ngoại ngữ</i>	6	
1.4	<i>Toán – Tin</i>	6	
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	90	73%
2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	39	33%
2.2	<i>Kiến thức ngành</i>	30	25%
2.3	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>	15	11%
a	<i>Học phần bắt buộc</i>	9	

TT	Định hướng nghiên cứu		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
b	Học phần tự chọn	6	
2.4	Kiến thức bổ trợ ngành	6	5%
3	Tốt nghiệp	6	5%
	Khóa luận tốt nghiệp	6	
	Hoặc		
	Thực tập cuối khóa	3	
	Học phần thay thế	3	
	Tổng	122	100%

7. TUYỂN SINH

Hàng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu			Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT	TH	
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương				26	26	0	
a	Kiến thức lý luận chính trị			11	11	0	
1	140001	Triết học Mác – Lênin	Marxist – Leninist philosophy	3	3	0	X
2	140002	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist Leninist political economics	2	2	0	X
3	140003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific socialism	2	2	0	X
4	140004	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0	X
5	140005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2	0	X
b	Kiến thức pháp luật			3	3	0	
6	140006	Pháp luật đại cương	General Law	3	3	0	X
c	Ngoại ngữ			6	6	0	
7	140073	Tiếng Anh trong kinh doanh	English for business	3	3	0	X
8	140074	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	Advanced English for business	3	3	0	X
d	Toán – Tin học			6	6	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		Đào tạo trực tuyến <i>(ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)</i>	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
9	140075	Năng lực số	Digital literacy	3	3	0	X
10	140076	Toán kinh tế	Mathematics for business and Economics	3	3	0	X
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp				90	90		
a	Kiến thức cơ sở ngành			39	39	0	
11	140077	Kinh tế học vi mô	Microeconomics	3	3	0	X
12	140078	Kinh tế học vĩ mô	Macroeconomics	3	3	0	X
13	140017	Nguyên lý kế toán	Principles of accounting	3	3	0	
14	140018	Nguyên lý marketing	Principles of marketing	3	3	0	X
15	140019	Quản trị học	Principles of management	3	3	0	X
16	140079	Tài chính – Tiền tệ (Tiếng Anh)	Financial and Monetary theory	3	3	0	X
17	140080	Luật kinh doanh	Business law	3	3	0	
18	140081	Thuế	Taxation	3	3	0	X
19	140082	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	Corporate finance	3	3	0	X
20	140083	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	Entrepreneurship and Innovation	3	3	0	X
21	140102	Kinh tế lượng	Econometrics	3	3	0	X
22	140084	Phát triển bền vững	Sustainable development	3	3	0	X
23	140085	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh	Artificial intelligence in business	3	3	0	X
b	Kiến thức ngành			30	30	0	
24	140086	Kế toán tài chính	Financial accounting	3	3	0	
25	140087	Nguyên lý bảo hiểm	Principles of Insurance	3	3	0	X
26	140103	Nguyên lý thẩm định giá	Principles of valuation	3	3	0	
27	140023	Tài chính công	Public finance	3	3	0	
28	140104	Kiểm toán căn bản	Fundamental audit	3	3	0	

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
29	140089	Tài chính cá nhân	Individual finance	3	3	0	X
30	140096	Tài chính quốc tế (Tiếng Anh)	International finance	3	3	0	X
31	140090	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	Big data analytics in finance	3	3	0	X
32	140105	Ngân hàng thương mại	Commercial bank	3	3	0	X
33	140095	Thị trường chứng khoán (Tiếng Anh)	Securities market	3	3	0	X
c	Kiến thức chuyên ngành			15	15	0	
Học phần bắt buộc							
34	140091	Tài chính doanh nghiệp nâng cao (Tiếng Anh)	Advanced corporate finance	3	3	0	X
35	140092	Phân tích tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	Corporate finance analysis	3	3	0	X
36	140093	Thanh toán quốc tế (Tiếng Anh)	International payments	3	3	0	X
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực (Tài chính hoặc Ngân hàng)							
Nhóm học phần thuộc lĩnh vực tài chính: chọn 2 trong 4 học phần							
37	140097	Quản trị rủi ro tài chính	Financial risk management	3	3	0	X
38	140094	Định giá đầu tư	Investment valuation	3	3	0	X
39	140098	Đầu tư tài chính	Financial investment	3	3	0	X
40	140047	Tài chính hành vi	Behavioral finance	3	3	0	X
Nhóm học phần thuộc lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 trong 4 học phần							
41	140099	Kinh doanh ngoại hối	Foreign exchange trading	3	3	0	X

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		Đào tạo trực tuyến (ghi dấu "X" đối với các học phần có giảng dạy trực tuyến)	
				Tổng số TC	Phân bố TC		
					LT		TH
42	140048	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	Analyze banking business Activities	3	3	0	X
43	140100	Thẩm định tín dụng	Credit appraisal	3	3	0	X
44	140101	Quản trị ngân hàng	Banking management	3	3	0	X
d	Kiến thức bổ trợ ngành			6	6	0	
45	140052	Ngân hàng số	Digital bank	3	3	0	X
46	140051	Công nghệ tài chính	Financial technology	3	3	0	X
3. Tốt nghiệp				6	0	6	
47	140055	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation thesis	6	0	6	
Tổng số tín chỉ khóa học				122	116	6	

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

❖ Lý thuyết:

Thuyết giảng: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.

Thảo luận: là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

Phương pháp dạy học nhóm: Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, giúp người học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp người học. Giảng viên sẽ giới thiệu về chủ đề, xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm, tạo nhóm. Người học sẽ lên kế hoạch cho các công việc cần làm, đặt ra các quy tắc làm việc chung, xử lý các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả đạt được. Sau đó, các nhóm lần lượt báo cáo kết quả giảng viên sẽ đánh giá kết quả.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Mục tiêu của học dựa trên vấn đề (được định nghĩa là việc nghiên cứu có chiều sâu về một chủ đề học tập) là để học nhiều hơn về một

chủ đề chứ không phải là chỉ tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giáo viên đưa ra. Trong phương pháp học dựa trên vấn đề, người học vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

Nghiên cứu tình huống: Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp đào tạo mới này dựa trên các tình huống thực tế. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống không chỉ khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sáng khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm người học có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống.

❖ **Thực hành:**

Thực hành tại lớp học: Đây là phương pháp giảng viên tổ chức cho người học trực tiếp hoạt động thực hành, thực tiễn thông qua làm các bài tập hoặc thực hành các tình huống trên lớp học để tìm tòi tri thức mới hay vận dụng tri thức vào thực tiễn nhằm củng cố, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

Thực hành trên phần mềm mô phỏng core: Thực hiện được các nghiệp vụ trong phần mềm mô phỏng

9.2. Phương pháp học tập của người học

❖ **Hướng dẫn tự học:**

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 người học, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).

❖ **Tự học:**

- Hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu và thời gian giảng viên yêu cầu.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Thực hành tại lớp học: Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,... hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các thao tác, các hoạt động nghiệp vụ cụ thể.

Thực hành trên phần mềm mô phỏng core: Thực hiện được các nghiệp vụ trong phần mềm mô phỏng thông qua việc sử dụng các máy móc, trang thiết bị tại phòng máy hoặc máy tính cá nhân.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	(PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Thuyết giảng	X				X				X	
2. Thảo luận		X				X				
3. Phương pháp dạy học nhóm			X						X	X
4. Phương pháp học dựa trên vấn đề				X			X		X	
5. Nghiên cứu tình huống				X				X		X
6. Thực hành tại lớp học		X								
7. Thực hành trên phần mềm mô phỏng core		X								

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-DHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

10.1. Lý thuyết:

Nội dung	Phương pháp đánh giá
Đánh giá quá trình	Chuyên cần
	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp
	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề
	Trắc nghiệm, tự luận
Đánh giá kết thúc	Bài tập tự học
	Thi kết thúc
	Trắc nghiệm, tự luận Hoặc tiểu luận cá nhân

10.2. Thực hành:

+ Kiểm tra: Làm các bài tập, thực hành các tình huống, thao tác các bước trên phần mềm core cụ thể mà giảng viên yêu cầu.

+ Thi kết thúc học phần: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập hoặc thực hiện các nghiệp vụ cụ thể trên phần mềm mô phỏng.

10.3 Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
I. Đánh giá quá trình										
1.1 Chuyên cần	X				X					
1.2 Bài tập nhóm	X	X				X				X
1.3. Bài tập cá nhân		X	X				X			
1.4. Mời nói chuyện chuyên đề				X				X	X	X
1.5 Kiểm tra	X		X	X	X	X	X		X	
II. Đánh giá cuối kỳ										
2.1 Bài thi tự luận		X		X				X	X	
2.2 Bài thi trắc nghiệm		X		X				X	X	
2.3 Tiểu luận		X		X				X	X	X
2.4 Bài thi kết hợp	X		X	X	X	X	X		X	
B. CÁC HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP										
❖ Khóa luận tốt nghiệp:										
I. Đánh giá quá trình										
1.1. Nhật ký thực tập			X	X			X	X	X	X
1.2. Điểm chuyên cần tham gia các buổi làm việc với giảng viên			X	X			X	X	X	X
1.3. Kiến thức			X	X			X	X	X	X
1.4. Thời gian, tiến độ thực hiện trong quá trình thực hiện Khóa luận tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X
II. Đánh giá cuối kỳ										
Khoá luận tốt nghiệp			X	X			X	X	X	X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Tài chính - Ngân hàng được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm. Thời gian tối đa là 7 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

b) Kế hoạch đào tạo:

Năm 1:

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học Mác – Lênin	3		
2	Kinh tế học vi mô	3		
3	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		
4	Toán kinh tế	3		
5	Giáo dục quốc phòng	8		
6	Giáo dục thể chất	1		
7	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	Triết học Mác – Lênin	
8	Pháp luật đại cương	3		
9	Luật kinh doanh	3		
10	Quản trị học	3		
11	Kinh tế học vĩ mô	3		
12	Nguyên lý marketing	3		
13	Nguyên lý kế toán	3		
14	Tài chính – Tiền tệ	3		Giảng Tiếng Anh
15	Năng lực số	3		
16	Giáo dục thể chất	1		
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng)	38		

Năm 2:

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin	
2	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3	Tiếng Anh trong kinh doanh	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
3	Thuế	3		
4	Kinh tế lượng	3		
5	Tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính tiền tệ	Giảng Tiếng Anh
6	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học	
7	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		
8	Phát triển bền vững	3		
9	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3		
10	Kế toán Tài chính	3		
11	Giáo dục thể chất	1		
12	Nguyên lý Bảo hiểm	3		
13	Thị trường chứng	3	Tài chính – Tiền tệ	Giảng Tiếng Anh
14	Ngân hàng thương mại	3	Tài chính – Tiền tệ	
15	Tài chính quốc tế	3		Giảng Tiếng Anh
16	Giáo dục thể chất	1		
	Tổng cộng (Không kể giáo dục thể chất)	40		

Năm 3:**1. Các học phần học chung: 17 tín chỉ**

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Triết học Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh	
2	Nguyên lý thẩm định giá	3		
3	Tài chính công	3		
4	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	3		
5	Tài chính cá nhân	3		
6	Kiểm toán căn bản	3		
	Tổng cộng	17		

2. Các học phần kiến thức bổ trợ ngành:

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Ngân hàng số	3		
2	Công nghệ tài chính	3		
	Tổng cộng	6		

3. Các học phần của các chuyên ngành:

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Học phần bắt buộc				
1	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3	Tài chính doanh nghiệp	Giảng Tiếng Anh
2	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	Tài chính doanh nghiệp	Giảng Tiếng Anh
3	Thanh toán quốc tế	3	Tài chính doanh nghiệp	
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực				
Lĩnh vực Tài chính: chọn 2 trong 4 học phần				
4a	Quản trị rủi ro tài chính	3	Tài chính doanh nghiệp	
4b	Định giá đầu tư	3	Tài chính doanh nghiệp	
4c	Đầu tư tài chính	3	Tài chính doanh nghiệp	
4d	Tài chính hành vi	3	Tài chính doanh nghiệp	
Lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 trong 4 học phần				
4a	Kinh doanh ngoại hối	3	Ngân hàng thương mại	
4b	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	3	Ngân hàng thương mại	
4c	Thẩm định tín dụng	3	Ngân hàng thương mại, Thị trường chứng khoán	
4d	Quản trị ngân hàng	3	Ngân hàng thương mại, Thị trường chứng khoán	
	Tổng cộng	15		

Năm 4:

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Khóa luận tốt nghiệp	6	Tất cả các học phần chuyên ngành	
	Tổng cộng	6		

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp**a) Điều kiện tốt nghiệp****❖ Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần:**

Căn cứ Quyết định số 1329/QĐ-ĐHTCM ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1421/QĐ-ĐHTCM ngày 30 tháng 5 năm 2022, Quyết định số 2033/QĐ-ĐHTCM ngày 08 tháng 8 năm 2022, Quyết định số 373/QĐ-ĐHTCM ngày 24 tháng 02 năm 2023, Quyết định số 1166/QĐ-ĐHTCM ngày 02 tháng 5 năm 2024; Quyết định số 2189/QĐ-ĐHTCM ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

❖ Điều kiện về kỹ năng mềm:

Người học phải có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn (hoặc điểm đạt) tích lũy 3/6 kỹ năng mềm sau đây:

- Kỹ năng Tổ chức công việc và quản lý thời gian.
- Kỹ năng Thuyết trình và làm việc nhóm.
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả.
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và ra quyết định.
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và tìm việc làm.
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo.

❖ Điều kiện về ngoại ngữ:

Có các chứng chỉ ngoại ngữ được công nhận tương đương bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Điều kiện về tin học:

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng CNTT) do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Chứng chỉ tin học văn phòng quốc tế MOS cấp độ Specialist (MS. Word, MS. Excel) do Microsoft cấp;
- Bằng tốt nghiệp Đại học hoặc Cao đẳng ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:

1. Triết học Mác – Lênin

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Lĩnh hội những tri thức căn bản, có tính hệ thống về triết học Mác – Lênin, sử dụng thế giới quan duy vật biện chứng và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc học tập những học phần khác và nhận thức, đánh giá các vấn đề trong công việc. Từ đó có niềm tin vào các quan điểm của bản thân và khả năng bảo vệ được các quan điểm đó

▪ Tóm tắt nội dung:

Học phần Triết học Mác – Lênin được cấu trúc thành 3 chương. Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các học phần khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của người học vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ việc lĩnh hội tri thức của học phần, người học thấy rõ ý nghĩa phương pháp luận việc vận dụng triết học Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam cũng như những lợi ích mà người học có được khi đến với học phần này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Tín chỉ: 02

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ Mục tiêu chung của học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác–Lênin. Có khả năng hình thành những kỹ năng vận dụng,

phân tích, đánh giá các vấn đề kinh tế - xã hội trong quá trình phát triển của đất nước và bản thân người học. Qua đó góp phần giúp người học xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và cuộc sống sau khi ra trường và xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với người học

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp kiến thức cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin và một số vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Nội dung kinh tế chính trị Mác – Lênin trong học phần tập trung vào hàng hoá, thị trường, sản xuất giá trị thặng dư, cạnh tranh và độc quyền. Những vấn đề kinh tế trong thời kỳ quá độ được chọn lọc trong học phần bao gồm kinh tế thị trường định hướng xã hội, quan hệ lợi ích kinh tế trong thời kỳ quá độ, công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học được trang bị hệ thống kiến thức căn bản về Chủ nghĩa xã hội khoa học. Có khả năng sử dụng kiến thức đã học để xem xét, giải thích những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; xây dựng thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học; những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đó là: sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế Chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng: Hiểu được những kiến thức

cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và trong cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hình thành tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống; Nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần vào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 6 chương, trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về văn hóa, đạo đức, con người.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

5. Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Tín chỉ: 02

❖ Học phần học trước: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, người học có những hiểu biết mang tính hệ thống về Đảng Cộng sản Việt Nam và những chủ trương, đường lối của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ khi Đảng ra đời đến nay; người học có khả năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập học phần và vận dụng kiến thức lịch sử đã học vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng. Qua đó, người học được nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố, bồi đắp niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng; nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập và rèn luyện để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 4 chương, trang bị cho người học sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 đến nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I); PLO5(R); PLO9(R).

6. Pháp luật đại cương

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Triết học Mác – Lênin
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Đây là học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần Pháp luật đại cương đặt mục tiêu trang bị những kiến thức cơ bản nhất, khái quát nhất về nhà nước và pháp luật, nhằm tạo nền tảng vững chắc để người học tiếp tục học tập các học phần khác thuộc lĩnh vực pháp luật trong chương trình đào tạo. Ngoài ra, với kiến thức và kỹ năng được trang bị, người học có thể tìm kiếm và áp dụng được các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề thông thường trong công việc và cuộc sống một cách hợp pháp với ý thức pháp luật đúng đắn.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm hai phần: Phần I: Những vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật và Phần II: Một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Phần I chuyên tài những vấn đề lý luận cơ bản nhất của nhà nước (như nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng; hình thức của nhà nước và bộ máy nhà nước) và pháp luật (nguồn gốc, sự hình thành, khái niệm, bản chất, thuộc tính, chức năng, vai trò của pháp luật; hệ thống pháp luật; quan hệ pháp luật; thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý). Phần II cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, quan hệ pháp luật và nội dung cốt lõi của một số chế định của một số ngành luật thuộc lĩnh vực luật tư (gồm Luật Dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Lao động, Luật Tố tụng dân sự). Ngoài ra, học phần còn trang bị những kiến thức quan trọng của Luật Phòng chống tham nhũng và quyền con người.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(R), PLO10(R)

7. Tiếng Anh trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học vận dụng được các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ tiền trung cấp vào việc giải quyết các tình huống trong công việc; áp dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn ngắn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc về môi trường kinh doanh. Bên cạnh đó, các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm giúp sinh phát triển kỹ năng làm việc thực tế như đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và giải quyết các vấn đề giao tiếp thông thường, từ đó người học phát huy thái độ tích cực, chủ động, đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng, Tích hợp. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng giao tiếp thực tế trong môi trường kinh doanh, thể hiện qua nội dung trong các bài tập tình huống cụ thể tại nơi làm việc. Học phần trang bị cho người học kiến thức từ vựng tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài liên quan đến các hoạt động marketing, tài chính, kinh doanh quốc tế..., để có thể chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(R), PLO10(I).

8. Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tiếng Anh trong kinh doanh

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu của học phần:*

Học phần hướng đến giúp người học phát triển và vận dụng tốt các kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp trong kinh doanh ở cấp độ trung cấp thông qua việc thực hành tất cả các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết, như giới thiệu bản thân một cách tự tin trong các cuộc phỏng vấn việc làm, xử lý các tình huống giao tiếp trong công việc; vận dụng kiến thức đã học vào các công việc liên quan đến đọc hiểu tài liệu, phát triển ý tưởng logic khi viết các đoạn văn, email, tin nhắn phản hồi trong những tình huống quen thuộc, và phát triển sự hiểu biết của người học về thế giới kinh doanh. Bên cạnh đó, người học phát triển kỹ năng thực tế bao gồm đàm phán, thuyết trình, xây dựng mối quan hệ, nhận thức về phong cách giao tiếp và cách xử lý tốt nhất các vấn đề giao tiếp thông qua các hoạt động làm việc theo cặp, nhóm, từ đó xây dựng cho người học thái độ tích cực, chủ động đáp ứng tốt hơn cho công việc trong tương lai.

❖ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao được xây dựng dành cho người học không chuyên ngữ theo học chương trình Chuẩn, Đặc thù, Tài năng hoặc Tích Hợp, sau khi học xong học phần Tiếng Anh trong kinh doanh. Học phần này cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ về tiếng Anh chuyên ngành về kinh tế, tập trung vào các mảng đề tài như: mô tả vị trí việc làm, mô tả về thị trường và nhu cầu của thị trường, công việc sản xuất; các hoạt động liên quan đến marketing; tài chính; kinh doanh quốc tế; môi trường làm việc. Người học được trang bị từ vựng về các chủ đề trong lĩnh vực kinh tế để chuẩn bị tốt cho việc học chuyên ngành vào những học kỳ sau.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO5(M), PLO10(I).

9. Năng lực số

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hiểu được khái niệm năng lực số, tầm quan trọng của năng lực số trong công việc, khung năng lực số theo tiêu chuẩn của người lao động trong thời đại Công nghệ 4.0; Các ứng dụng của năng lực số trong công việc cũng như kỹ năng phát triển năng lực số. Nội dung học phần đảm bảo trang bị đầy đủ các kiến thức để thích ứng, làm chủ công nghệ số, phát triển kỹ năng số giúp người học có thể nâng cao khả năng tự học, dễ dàng thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và theo kịp sự phát triển của thời đại công nghệ số. Hệ thống bài tập thực hành giúp người học trau dồi kỹ năng vận dụng linh hoạt các phương pháp giải quyết vấn đề theo từng tình huống, tích lũy kinh nghiệm và phát triển năng lực số nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Ngoài ra, người học được rèn luyện các kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm bảo quản tài sản và an toàn thông tin trong quá trình học.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm năng lực số, khung năng lực số, nhóm năng lực số tại Việt Nam như: truy cập và đánh giá thông tin một cách hiệu quả trên môi trường số; khả năng tạo ra các nội dung số; Áp dụng được phân tích dữ liệu; biết cách khai thác, quản lý thông tin và dữ liệu,... một cách sáng tạo và hiệu quả. Ngoài ra học phần còn trang bị cho người học an toàn và an ninh số, những kiến thức nhất định về các công cụ chuyên môn trong lĩnh vực nghề nghiệp, áp dụng công nghệ để tối ưu hóa hiệu quả công việc và nắm vững các xu hướng công nghệ mới trong ngành nghề.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO9(R), PLO10(R).

10. Toán kinh tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Biết vận dụng các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài Toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến, phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể. Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp các kiến thức các khái niệm và phép toán về ma trận, định thức, hệ phương trình, giải một số mô hình đại số và tuyến tính trong kinh tế. Nắm vững và hiểu sâu sắc các kiến thức về giới hạn, liên tục, đạo hàm của hàm số để áp dụng trong kinh tế và kinh doanh. Biết vận dụng phép toán vi tích phân và các ứng dụng của nó vào bài Toán kinh tế, tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hàm nhiều biến, cực trị hàm nhiều biến,

phương trình vi phân giải quyết các bài toán, mô hình kinh tế cụ thể; Thành thạo việc sử dụng công cụ cũng như các phương pháp toán học vào giải quyết các vấn đề, bài toán, mô hình Kinh tế học vi mô và vĩ mô cụ thể: các mô hình cân bằng, mô hình input – output của Leontief, giá trị cân biên, hệ số co giãn, bài toán tối ưu một biến, mô hình cực trị tự do, cực trị có điều kiện trong kinh tế và kinh doanh.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(R), PLO4(R), PLO5(R), PLO9(I).

11. Kinh tế học vi mô

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các khái niệm cung cầu, cách thức ra quyết định của người tiêu dùng, sự vận hành của các loại thị trường; Cách thức ra quyết định của các doanh nghiệp trong các loại thị trường.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này giới thiệu về cung và cầu và các lực lượng cơ bản xác định trạng thái cân bằng trên thị trường, hành vi của người tiêu dùng và phân tích các quyết định của người tiêu dùng. Học phần này cũng đề cập đến các doanh nghiệp và các quyết định của họ về sản xuất tối ưu và tác động của các cấu trúc thị trường khác nhau đối với hành vi của các doanh nghiệp như các quyết định về giá, sản lượng và chiến lược cạnh tranh.... Học phần này còn nghiên cứu quan hệ cung cầu về lao động, vốn, đất đai trên thị trường các yếu tố đầu vào. Ngoài ra, học phần này còn tìm hiểu những khuyết tật của kinh tế thị trường và sự can thiệp của Chính phủ.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO6(R), PLO9(R).

12. Kinh tế học vĩ mô

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được cách thức vận hành của tổng thể nền kinh tế; nhận biết được những chỉ tiêu đo lường các biến Kinh tế học vĩ mô; giải thích mối quan hệ tương tác giữa các chỉ tiêu Kinh tế học vĩ mô và đánh giá tác động của các chính sách của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng...

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Kinh tế học vĩ mô giới thiệu những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học vĩ mô để giúp người học hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Người học sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra,

người học cũng được giới thiệu các công cụ chính sách Kinh tế học vĩ mô của chính phủ để điều tiết nền kinh tế giúp cho nền kinh tế ổn định, tăng trưởng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(R), PLO9(R).

13. Nguyên lý kế toán

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này giúp cho người học hiểu rõ những nội dung cơ bản về kế toán; nắm vững, vận dụng được các phương pháp kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và lập báo cáo kế toán trong doanh nghiệp. Đồng thời, người học có thể tự chủ trong việc đưa ra các ý kiến, nhận xét về các tình huống liên quan đến kế toán và có khả năng bảo vệ được quan điểm cá nhân.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nguyên lý kế toán là học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán; vận dụng các phương pháp kế toán để phản ánh quá trình hoạt động kinh doanh căn bản của một đơn vị. Các phương pháp kế toán được đề cập đến gồm: chứng từ kế toán, kiểm kê, tính giá đối tượng kế toán, tài khoản, ghi sổ kép và tổng hợp cân đối kế toán. Những nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán của học phần giúp cho người học có thể tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về kế toán kiểm toán, đồng thời có thể vận dụng để hỗ trợ các lĩnh vực chuyên môn thuộc khối ngành kinh tế.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO6(I), PLO7(I), PLO9(R).

14. Nguyên lý marketing

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần Nguyên lý marketing cung cấp cho người học các kiến thức căn bản về marketing bao gồm khái niệm, vai trò, nguyên tắc, quy trình và các nội dung phối thức marketing. Trên cơ sở các kiến thức căn bản, người học có thể giải thích được bản chất marketing và vai trò của hoạt động marketing đối với cá nhân, doanh nghiệp và xã hội. Bên cạnh đó, học phần giúp người học có thể vận dụng được các kiến thức căn bản về marketing để phân tích môi trường marketing, đánh giá hoạt động marketing và đề xuất giải pháp marketing cho doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:*

Nội dung học phần Nguyên lý marketing bao gồm 9 chương, tập trung phân tích kiến thức căn bản về marketing như khái niệm, vai trò, chức năng và quy trình marketing, phối thức marketing, các vấn đề đạo đức trong hoạt động marketing cũng như các thay đổi của marketing trong bối cảnh hiện tại. Học phần cũng phân tích nội dung liên quan đến công tác triển khai các hoạt động marketing như phân tích môi trường marketing, phân tích

hành vi khách hàng thông qua hoạt động nghiên cứu thị trường, chọn thị trường mục tiêu, phân tích các nội dung căn bản của phối thức marketing liên quan đến chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và chiến lược truyền thông marketing.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO3(I), PLO7(I), PLO9(I), PLO10(I).

15. Quản trị học

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu của học phần:*

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được kiến thức lý thuyết tổng quan về hoạt động quản trị của tổ chức như phân tích môi trường quản trị, công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc. Bên cạnh các kiến thức cơ bản, những kỹ năng quản trị sẽ giúp cho người học phát triển khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề trong tổ chức nhằm hướng đến hiệu quả cao và sự bình ổn tương đối của tổ chức. Người học có khả năng vận dụng các kiến thức, kỹ năng quản trị để thực hiện một số công việc, có tinh thần trách nhiệm, hợp tác làm việc của cá nhân và của nhóm để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp liên quan trong thực tế công việc sau này.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần Quản trị học thuộc khối kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành quản trị kinh doanh và các ngành khác thuộc khối kinh tế. Quản trị học là học phần nghiên cứu các chức năng quản trị trong tổ chức bao gồm hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, và kiểm soát. Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hành các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức. Đồng thời, học phần này tạo tiền đề cho người học trong việc đề xuất các phương án và cách thức giải quyết vấn đề về quản trị của tổ chức.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PL01(I), PL05(M), PL10(R).

16. Tài chính – Tiền tệ

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến lý luận kinh tế cơ bản để người học hiểu được các vấn đề liên quan đến phạm trù tài chính và tiền tệ; nhận định và phân tích được các vấn đề liên quan tới phạm trù Tiền tệ như tín dụng, lãi suất, lạm phát, tỷ giá,... và các định chế liên quan đến quá trình lưu thông tiền tệ như ngân hàng thương mại, ngân hàng Trung ương; nhận định và phân tích được các vấn đề liên quan tới phạm trù tài chính gồm công cụ, định chế và các chủ thể trong hệ thống tài chính,... Từ đó, học phần có thể hỗ trợ người học đưa ra quyết định cơ bản liên quan đến đầu tư như tính tỷ suất sinh lợi của một khoản đầu tư; so sánh các cơ hội đầu tư; so sánh giữa lợi ích

và rủi ro; đưa ra các quyết định đầu tư cơ bản trên các tín hiệu thị trường. Kỳ vọng, người học có kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể trở thành những người thông thái và có thể nhận định, phân tích và ra quyết định liên quan đến các hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tiền tệ.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Tài chính - Tiền tệ là học phần cung cấp các kiến thức liên quan đến tiền tệ, lạm phát, tín dụng, lãi suất, tỷ giá cũng như các thị trường tài chính. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hệ thống tài chính và các chủ thể trong hệ thống tài chính như tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tài chính các trung gian tài chính cũng như tài chính quốc tế cũng như mối quan hệ giữa các chủ thể trong bối cảnh về kinh tế vĩ mô. Từ đó người học có cơ hội lựa chọn cơ hội đầu tư cũng như đưa ra được những nhận định về các vấn đề liên quan đến tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính dựa trên các tình huống thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

17. Luật Kinh doanh

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Pháp luật đại cương

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý luận và kiến thức pháp lý cơ bản nhất về thành lập, tổ chức và hoạt động, chấm dứt hoạt động của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế; đồng thời trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để tìm kiếm và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan trong hoạt động kinh doanh, từ đó hình thành ý thức kinh doanh có trách nhiệm.

▪ *Tóm tắt nội dung:*

Học phần gồm 5 chương. Sau khi được trang bị những kiến thức Tổng quan về Luật Kinh doanh (Chương 1), người học được tiếp cận với pháp luật thực định điều chỉnh quá trình thành lập, tổ chức và hoạt động của các chủ thể kinh doanh (gồm hộ kinh doanh, các loại hình doanh nghiệp và hợp tác xã), tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp (Chương 2). Học phần Luật Kinh doanh cũng giúp người học nghiên cứu và vận dụng pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, nhất là các hợp đồng thông dụng như hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng dịch vụ... (Chương 3). Pháp luật về chấm dứt hoạt động kinh doanh bằng hình thức phá sản được chuyển tải trong Chương 4. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh (theo quy định của pháp luật) thuộc chương cuối cùng (Chương 5).

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(I), PLO8(R), PLO10(R).

18. Thuế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức, cơ sở lý luận về thuế nhằm giúp người học hiểu được tổng quan về thuế; quá trình phát triển của hệ thống thuế Việt Nam và những nội dung chủ yếu của các sắc thuế đang được áp dụng hiện nay. Học phần trang bị cho người học kỹ năng cơ bản để xác định nghĩa vụ thuế phải nộp; từng bước hình thành ý thức tuân thủ các quy định pháp luật của người nộp thuế, và đạo đức nghề nghiệp của người thực hiện chính sách thuế.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần này là học phần bắt buộc trong phần kiến thức cơ sở ngành của Trường Đại học Tài chính – Marketing. Học phần cung cấp cho người học những nội dung tổng quan về thuế và các sắc thuế cụ thể tại Việt Nam gồm: thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân... Nội dung của mỗi sắc thuế gồm những quy định của pháp luật thuế về: Đối tượng chịu thuế, người nộp thuế, căn cứ và phương pháp tính thuế, thời hạn kê khai và nộp thuế, quyết toán thuế ở mức độ cơ bản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R); PLO9(R), PLO10(R).

19. Tài chính doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan nội dung tổ chức hoạt động của tài chính doanh nghiệp, vận dụng được các công cụ chủ yếu và các phương pháp liên quan đến tài chính doanh nghiệp. Từ đó người học ra được các quyết định quản trị tài chính doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể tính toán được: giá trị tiền tệ theo thời gian, định giá chứng khoán, xác định chi phí sử dụng các nguồn tài trợ thành phần, chi phí sử dụng vốn bình quân, chi phí sử dụng vốn biên tế và thẩm định tài chính của các dự án đầu tư dài hạn.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát nội dung hoạt động của tài chính doanh nghiệp. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản của tài chính doanh nghiệp đến những ứng dụng thực tế trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Học phần tập trung nghiên cứu về tài chính doanh nghiệp và các công cụ hỗ trợ để ra quyết định trong quản trị tài chính doanh nghiệp như: tổng quan về tài chính doanh nghiệp, giá trị tiền tệ theo thời gian, mô hình định giá chứng khoán, mô hình xác định chi phí sử dụng vốn, phương pháp lựa chọn dự án đầu tư dài hạn và các nguồn tài trợ doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

20. Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô; Quản trị học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Học phần giúp người học xây dựng một góc nhìn và thái độ tích cực đối với hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần cũng cung cấp các kiến thức ban đầu, giúp người học dễ dàng tiếp cận các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong chương trình đào tạo; trang bị kỹ năng sử dụng các công cụ thông dụng trong hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, thúc đẩy kỹ năng tư duy, phân tích, đánh giá và đưa ra các lựa chọn trong kinh doanh để thiết lập một mô hình kinh doanh, triển khai đưa ý tưởng của mình vào thực tế.

- *Tóm tắt nội dung:*

Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Qua học phần này, người học sẽ được đào tạo các kiến thức sơ khởi và cơ bản thuộc lĩnh vực Quản trị Kinh doanh và Tiếp thị, góp phần giúp họ tiếp cận tốt hơn với các học phần kiến thức ngành và chuyên ngành trong tổng thể chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, học phần cũng hướng dẫn người học sử dụng một số công cụ thông dụng hoạt động Khởi nghiệp và Đổi mới Sáng tạo; qua đó củng cố sự tự tin và thái độ tích cực, khuyến khích rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển các ý tưởng kinh doanh, năng lực đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng một kế hoạch khởi nghiệp hoàn chỉnh về cấu trúc và đáp ứng yêu cầu về nội dung theo tiêu chuẩn học phần đề ra.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(I), PLO7(I), PLO8(R), PLO9(I), PLO10(R).

21. Kinh tế lượng**Tín chỉ: 03**

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:*

Sau khi học xong học phần này, người học hiểu được các kiến thức cơ bản về phân tích tương quan và hồi quy; xây dựng mô hình ước lượng và kiểm định cho các hệ số hồi quy; Kiểm định sự phù hợp của mô hình và các giả thuyết trên các mô hình. Ứng dụng vào phân tích và dự báo cho các vấn đề liên quan đến Tài chính, kinh tế và quản trị. Làm công cụ nền tảng cho các học phần sau.

- *Tóm tắt nội dung:*

Cung cấp các kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh mô hình hồi quy đa biến, cách phân tích tính đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình. Học phần còn trang bị cho người học cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề

kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO3(I), PLO4(R), PLO5(M), PLO7(M), PLO8(R), PLO9(I).

22. Phát triển bền vững

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mô tả vắn tắt nội dung học phần:*

Học phần đưa ra những vấn đề khái quát chung về phát triển bền vững bao gồm các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết về phát triển bền vững. Cung cấp các kiến thức để người học: Hiểu, luận giải, phân tích, đánh giá các vấn đề trên cơ sở 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc. Nội dung chính của học phần sẽ đề cập đến vấn đề phát triển bền vững ở 7 lĩnh vực kinh tế - xã hội như: Tăng trưởng kinh tế; Công nghiệp và hạ tầng; Tài nguyên; Giáo dục và y tế; Năng lượng; Bình đẳng xã hội; và Chính sách phát triển bền vững. Thông qua các nội dung của học phần, người học được trang bị phương pháp đánh giá, phân tích các khía cạnh phát triển bền vững ở Việt Nam, từ đó hình thành tư duy phân biện độc lập để có những hàm ý chính sách cho các cấp quản lý nhà nước.

- *Mục tiêu đào tạo học phần:*

Học phần Phát triển bền vững được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức và thái độ sống, học tập và làm việc trước xu thế tất yếu, không thể né tránh hay phủ nhận của thời đại. Thông qua các nội dung được giảng dạy và thảo luận, người học ý thức được các vấn đề của một quá trình phát triển đáp ứng nhu cầu mọi mặt của xã hội hiện tại mà vẫn đảm bảo sự tiếp tục phát triển của thế hệ tương lai, từ đó có thái độ và hành vi đúng đắn trong mọi hoạt động của đời sống từ sinh hoạt cá nhân đến lao động, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

23. Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Kinh tế lượng
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này trang bị cho người học kiến thức cơ bản về Trí tuệ nhân tạo, các vấn đề về phương pháp trong việc xây dựng các mô hình có sử dụng trí tuệ nhân tạo; bao gồm các phương pháp toán thống kê, các thuật toán cơ bản của phân tích dữ liệu và ứng dụng các công nghệ và khoa học dữ liệu mới vào thực tiễn kinh tế xã hội. Sau khi học xong học phần này người học có những kiến thức và kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong việc thu thập, phân tích số liệu, xây dựng mô hình tổ chức hiệu quả cho các lĩnh vực kinh tế, tài chính, kinh doanh và quản lý

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các nội dung như khái niệm

và vai trò của khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo đối với hoạt động kinh doanh và quản lý, cung cấp các phương pháp toán thống kê được sử dụng trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo để giải quyết các bài toán kinh tế. Người học được trang bị các phương pháp công nghệ trong trí tuệ nhân tạo, các phương pháp phân lớp dữ liệu, phân cụm dữ liệu trong các lĩnh vực kinh tế.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO2(R), PLO6(R), PLO9(R), PLO10(R).

24. Kế toán tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Nguyên lý kế toán
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học hiểu về công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp, từ đó có thể vận dụng các nguyên tắc, phương pháp kế toán nhằm thực hiện các quy trình kế toán cơ bản trong doanh nghiệp. Kỳ vọng người học có thể kiểm tra, đề xuất các quy trình cơ bản để xử lý nghiệp vụ kế toán có thể phát sinh trong thực tế.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp kế toán (trình tự thủ tục xử lý, luân chuyển chứng từ, ghi sổ và trình bày thông tin lên báo cáo tài chính) của các đối tượng: tiền, nợ phải thu và các khoản ứng trước; hàng tồn kho; tài sản cố định và bất động sản đầu tư; nợ phải trả, vốn chủ sở hữu, doanh thu, thu nhập khác, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong các doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO4(I), PLO7(R), PLO8(R), PLO9(R), PLO10(R).

25. Nguyên lý bảo hiểm

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này trang bị các kiến thức để người học hiểu, phân tích, đánh giá được tổng quan về mặt lý luận cũng như các tình huống thực tế trong lĩnh vực bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm thương mại và bảo hiểm phi thương mại. Từ đó, người học có thể vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các chế độ an sinh xã hội trong thực tiễn công việc và cuộc sống.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần Nguyên lý bảo hiểm cung cấp cho người học khối kiến thức nền tảng, có hệ thống từ các cơ sở lý thuyết đến những tình huống thực tế về lĩnh vực bảo hiểm thương mại và bảo hiểm phi thương mại. Học phần tập trung nghiên cứu về khái niệm, vai trò, đặc điểm và các nguyên tắc hoạt động cơ bản của bảo hiểm; các quy định pháp luật về bảo hiểm; hoạt động của thị trường bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm cũng như một số nghiệp vụ bảo hiểm quan trọng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R),

PLO10(R).

27. Nguyên lý thẩm định giá

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết để có thể khái quát hóa khung lý thuyết về thẩm định giá tài sản; thành thạo các phương pháp tính toán giá trị tài sản; có kỹ năng đọc hiểu, phân tích báo cáo thẩm định giá được cung cấp. Ngoài ra, người học được rèn luyện năng lực tự chủ có thể đưa ra những nhận định cá nhân về các kết quả thẩm định giá, từ đó giúp người học hình thành khả năng trình bày ý kiến, lập luận, tư vấn, chịu trách nhiệm với kết quả tư vấn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nội dung học phần trình bày từ khái quát đến chi tiết theo trình tự tiếp cận và thực hiện hoạt động thẩm định giá. Bắt đầu các lý thuyết tổng quan về thẩm định giá; các nguyên tắc kinh tế chi phối hoạt động thẩm định giá; cơ sở giá trị trong thẩm định giá; hệ thống các cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá; cuối cùng là trình bày về quy trình và báo cáo thẩm định giá tài sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO7(M), PLO9(M).

28. Kiểm toán

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Kế toán tài chính nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu chung của học phần là cung cấp các kiến thức để người học trình bày các vấn đề cơ bản về khái niệm kiểm toán và các hình thức kiểm toán, hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp; Đồng thời, giúp người học có sự hiểu biết về các phương pháp và kỹ thuật kiểm toán, quy trình kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán; từ đó vận dụng để đề xuất các thử nghiệm kiểm toán, các ý kiến kiểm toán gắn với các tình huống cụ thể. Kỳ vọng người học có thể đọc hiểu được các giấy tờ làm việc trong bộ hồ sơ kiểm toán thực tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần trang bị cho người học về khái niệm, lịch sử kiểm toán, phân loại kiểm toán, kiểm toán viên, công ty kiểm toán, tổ chức nghề nghiệp kiểm toán, chuẩn mực kiểm toán, đạo đức nghề nghiệp kiểm toán; giúp người học nắm được khái niệm kiểm soát nội bộ, các bộ phận cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ, hạn chế tiềm tàng của kiểm soát nội bộ, và trình tự xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên; quy trình kiểm toán báo cáo tài chính của kiểm toán viên độc lập; mô hình tiếp cận rủi ro; các thử nghiệm cơ bản trong kiểm toán và các loại ý kiến kiểm toán trong kiểm toán độc lập.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PL04(I), PL07(R), PL08(R), PL09(R), PL10(R).

29. Tài chính cá nhân

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan nội dung về tài chính cá nhân. Từ đó người học ra được các quyết định hoạch định tài chính cá nhân. Kỳ vọng người học có thể thực hiện được: lập kế hoạch tài chính cá nhân, tính toán và cân đối được thu nhập, tiết kiệm và chi tiêu, lập ngân sách và quản lý chi tiêu, tính toán được thuế thu nhập cá nhân, tính toán được cần đầu tư theo những lớp tài sản đầu tư, lập kế hoạch quản trị rủi ro, lập kế hoạch hưu trí và lập kế hoạch thừa kế

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát nội dung hoạt động của tài chính cá nhân. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản của tài chính cá nhân đến những ứng dụng thực tế trong hoạch định tài chính cá nhân: Khái niệm, mục tiêu, vai trò của tài chính cá nhân, công cụ quản lý tài chính cá nhân, các yếu tố ảnh hưởng đến tài chính cá nhân và kế hoạch tài chính cá nhân; những nội dung về thu nhập, tiết kiệm, chi tiêu; lập ngân sách và quản lý chi tiêu, quản lý tín dụng và nợ vay, thuế thu nhập cá nhân; những vấn đề về đầu tư; về rủi ro và bảo hiểm; kế hoạch hưu trí, các nguồn thu nhập cho thời kỳ hưu trí, kế hoạch thừa kế

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

30. Tài chính quốc tế

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học nhận biết và giải thích các vấn đề cơ bản về tài chính quốc tế vĩ mô dựa trên các lý thuyết ngang bằng quốc tế. Người học sẽ có khả năng phân tích và dự báo biến động tỷ giá, lựa chọn các công cụ phòng ngừa rủi ro tỷ giá phù hợp, và tự tin làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Học phần cũng giúp người học phát huy tư duy sáng tạo và linh hoạt trong việc đưa ra những quyết định tài chính khi thực hiện mua/bán ngoại tệ, phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cũng như lựa chọn các hình thức kinh doanh ngoại hối phù hợp với tình hình biến động thị trường tài chính quốc tế. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính quốc tế, chuyên viên quản lý rủi ro tỷ giá, và chuyên viên kinh doanh ngoại hối tại các ngân hàng, công ty tài chính, và các tổ chức tài chính quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học kiến thức nền tảng về thị trường tài chính quốc tế, hoạt động chu chuyển vốn giữa các quốc gia, và thị trường phái sinh tiền tệ. Người học sẽ hiểu rõ các vấn đề liên quan tới biến động tỷ giá và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, cùng với mối tương quan giữa các thị trường và nền kinh tế các quốc gia thông qua các lý thuyết về quan hệ ngang bằng quốc tế giữa giá cả, lãi suất và tỷ giá. Nội dung học phần cũng phân tích các yếu tố tác động đến tỷ giá, hệ thống tiền tệ quốc tế, và các lựa chọn chính sách tỷ giá của chính phủ trong mối quan hệ với chính sách tiền tệ, hội nhập tài chính và chính sách ngoại thương. Học phần cũng chú trọng vào thực hành thảo luận, phân tích và xử lý tình huống liên quan đến quan hệ tài chính quốc tế, quản trị rủi ro tỷ giá trong

các hoạt động thương mại hay đầu tư quốc tế, cũng như các giải pháp ứng phó với các vấn đề khủng hoảng tài chính toàn cầu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

31. Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan về dữ liệu lớn, phân tích dữ liệu lớn trong tài chính và ứng dụng các nguồn dữ liệu lớn trong tài chính. Người học có khả năng sử dụng các phương pháp, công cụ phân tích dữ liệu lớn để hỗ trợ quản lý và ra các quyết định tài chính. Người học được rèn luyện kỹ năng phân tích và trình bày kết quả phân tích dữ liệu lớn trong tài chính. Kết thúc học phần, người học có khả năng ứng dụng các kiến thức và kỹ năng để đảm nhận các vị trí công việc như: chuyên viên quản lý dữ liệu tài chính, chuyên gia phân tích dữ liệu tài chính, hoặc các vị trí công việc liên quan đến phát triển ứng dụng, quản lý và phân tích dữ liệu lớn trong các tổ chức tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính là học phần thuộc chuyên ngành Công nghệ tài chính. Học phần trang bị cho người học kiến thức về phân tích dữ liệu lớn trong tài chính, bao gồm: tổng quan về dữ liệu lớn; ứng dụng các nguồn dữ liệu lớn trong tài chính; quy trình, công cụ, phương pháp và nội dung phân tích dữ liệu lớn trong tài chính. Ngoài ra, học phần còn giới thiệu các tình huống phân tích dữ liệu lớn trong thị trường tài chính và tổ chức tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3 (R), PL04(I), PL07(R), PL08(R), PL09(R), PL10(R).

32. Ngân hàng thương mại

Tín chỉ: 03

❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan các hoạt động của ngân hàng thương mại, phân tích đánh giá được về mặt lý luận cũng như kỹ thuật các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại. Từ đó ra được các quyết định liên quan đến các nghiệp vụ của các ngân hàng thương mại. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận các vị trí công việc tại ngân hàng như: giao dịch viên, tín dụng, thanh toán quốc tế, ngân quỹ...tại các ngân hàng thương mại.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản trong hoạt động kinh doanh ngân hàng đến những tình huống thực tế. Học phần tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và kỹ thuật nghiệp vụ ngân hàng như: huy động vốn, tín dụng, thanh toán qua ngân hàng, kinh doanh ngoại hối... Ngoài ra, người học có cơ hội tiếp cận với phần mềm

mô phỏng Core banking để có những trải nghiệm thực tế về môi trường làm việc tại ngân hàng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

33. Thị trường chứng khoán

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến các giao dịch chứng khoán trên thị trường. Kỳ vọng người học có thể nắm nhận các vị trí công việc định giá các loại chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư; phân tích, lựa chọn việc phát hành chứng khoán nào có lợi cho doanh nghiệp trong điều kiện cụ thể. Ngoài ra, học phần còn hỗ trợ các kiến thức giúp người học có thể tư vấn cho nhà môi giới, nhà đầu tư về vấn đề đạo đức kinh doanh và đầu tư chứng khoán.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các kiến thức về sự ra đời và tầm quan trọng của thị trường chứng khoán trong nền kinh tế. Học phần trình bày, mô tả các loại hàng hoá trên thị trường chứng khoán; cách thức tổ chức và hoạt động của thị trường chứng khoán; công ty chứng khoán; quỹ đầu tư chứng khoán; hệ thống thông tin, thanh tra, giám sát thị trường chứng khoán. Học phần còn giới thiệu, mô tả các phương pháp định giá chứng khoán để làm cơ sở ra quyết định đầu tư.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(R), PLO7(R), PLO9(R), PLO10(R).

34. Tài chính doanh nghiệp nâng cao

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có thể ra các quyết định liên quan đến việc chọn lựa phương án đầu tư tài sản cố định, phương án sử dụng nợ, xác định mức gia tăng giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chính sách ổn định cổ tức so với chính sách thặng dư cổ tức, và cơ cấu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, người học còn có thể tiến hành phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể nắm nhận các vị trí công việc như chuyên viên tài chính, nhà phân tích tài chính, chuyên viên quản lý quỹ và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:* Tài chính doanh nghiệp nâng cao là một học phần quan trọng của chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, liên quan mật thiết đến các học phần như tài chính doanh nghiệp và phân tích tài chính doanh nghiệp. Nội dung Học phần tập trung nghiên cứu và đánh giá hiệu quả của các quyết định tài chính như đòn bẩy kinh doanh, đòn bẩy tài chính, chính sách chi trả cổ tức, cơ cấu vốn mục tiêu, cùng với việc phân tích và lập kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R),

PLO10(R).

35. Phân tích tài chính doanh nghiệp

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong Học phần này, người học sẽ nắm được mục tiêu, nội dung và các phương pháp phân tích tài chính doanh nghiệp; hiểu được kết cấu, nội dung và mối liên hệ giữa các báo cáo tài chính; phân tích được tình hình huy động vốn và sử dụng vốn; phân tích được tình hình biến động tài sản và nguồn vốn; phân tích được khả năng thanh toán; phân tích được kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các nhân tố ảnh hưởng; phân tích được hiệu quả sử dụng tài sản và vốn; phân tích được tình hình lưu chuyển tiền tệ và khả năng tạo tiền; phân tích được rủi ro đối với doanh nghiệp; và dự báo được tài chính doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên quản lý tài chính, và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Phân tích tài chính doanh nghiệp là một học phần quan trọng của chuyên ngành tài chính doanh nghiệp, Học phần phân cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về phân tích tài chính và các điều kiện để ra quyết định sau phân tích tài chính. Nội dung chính của Học phần tập trung giới thiệu các kiến thức và kỹ năng, phương pháp phân tích tài chính từ góc độ nhà quản trị tài chính doanh nghiệp, tập trung vào ba hoạt động tài chính cơ bản của doanh nghiệp: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động đầu tư. Học phần cũng cung cấp hệ thống các chỉ tiêu tài chính được sử dụng để phân tích, bao gồm các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán, hiệu suất hoạt động, khả năng cân đối vốn và khả năng sinh lời. Từ các kết quả phân tích tài chính, Học phần hướng dẫn cách thức đề xuất các giải pháp giúp doanh nghiệp cải thiện tình hình tài chính, từ đó xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn và dự báo báo cáo tài chính.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

36. Thanh toán quốc tế

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này người học có khả năng xem xét và kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ theo nội dung, số loại, tính chất khác nhau tùy theo nhu cầu giao dịch quốc tế của khách hàng và đặc thù của từng phương thức thanh toán. Học phần Thanh toán quốc tế qua ngân hàng nhằm đào tạo cho người học có thể trở thành các thanh toán viên của các phòng Thanh toán quốc tế tại các Ngân hàng thương mại. Ngoài ra, người học có thể đảm nhiệm các công việc liên quan đến thanh toán xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* : Học phần Thanh toán quốc tế qua ngân hàng sẽ cung cấp cho người học các kiến thức cần thiết về chứng từ giao dịch, tập quán thương mại quốc tế

và các phương thức thanh toán quốc tế phổ biến hiện nay như: Phương thức chuyển tiền, Phương thức thanh toán nhờ thu, Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, Thanh toán biên mậu, Thanh toán phi mậu dịch... Học phần giúp người học biết khái quát về nghiệp vụ ngân hàng đại lý, phân loại được bộ chứng từ tài chính, chứng từ thương mại và những rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế. Nội dung mỗi chương sẽ giúp người học hiểu và vận dụng linh hoạt các phương thức thanh toán quốc tế và cách thức xét duyệt tính hợp lệ của bộ chứng từ giao dịch theo từng phương thức.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

37. Quản trị rủi ro tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong Học phần sẽ có khả năng hiểu được các kiến thức nền tảng về quản trị rủi ro tài chính; nhận diện và kiểm soát được các loại rủi ro tài chính trong doanh nghiệp và ngân hàng; tuân thủ các quy định về rủi ro của pháp luật trong thực hành công việc. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên quản trị rủi ro, chuyên viên tài chính, nhà phân tích rủi ro và các vị trí quản lý rủi ro tại các doanh nghiệp và ngân hàng thương mại.

- *Tóm tắt nội dung:* Quản trị rủi ro tài chính là một Học phần quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Học phần này nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng ứng dụng các công cụ tài chính phái sinh vào quản lý rủi ro tài chính cho doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Cụ thể, Học phần trang bị cho người học kiến thức về nhận dạng các loại rủi ro tài chính phát sinh trong hoạt động của doanh nghiệp và ngân hàng thương mại, và ứng dụng các công cụ tài chính phái sinh để quản lý rủi ro biến động giá cả, rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá. Ngoài ra, Học phần cung cấp kiến thức và thủ thuật quản trị rủi ro do sử dụng nợ, rủi ro trong đầu tư, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

38. Định giá đầu tư

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong Học phần sẽ có khả năng hiểu và áp dụng các khái niệm, nguyên tắc và lý thuyết quan trọng trong định giá, cũng như ứng dụng các kỹ thuật để định giá và hoàn thiện một bộ công cụ nhận thức thực tế. Người học sẽ có khả năng làm rõ các thuật ngữ quan trọng và rút ra những điểm khác biệt quan trọng trong các vấn đề định giá. Họ cũng sẽ nắm vững kiến thức chuyên sâu về đầu tư và định giá đầu tư, nhận biết và phân biệt sự khác nhau giữa các vấn đề ngắn và dài hạn trong đầu tư. Người học cũng sẽ sử dụng thành thạo các công cụ quyền chọn và các mô hình định giá cho các loại hình công ty đặc biệt, cùng với việc áp dụng các kỹ thuật nâng

cao trong định giá đầu tư. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên định giá, nhà phân tích đầu tư, chuyên viên tư vấn tài chính, và các vị trí quản lý đầu tư tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư và tổ chức tài chính.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần định giá đầu tư là một Học phần quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đầu tư và định giá đầu tư. Người học có thể nhận biết sự khác nhau giữa các vấn đề ngắn và dài hạn, các giá trị khác nhau và quan điểm khác nhau (của nhà đầu tư, nhà quản lý, và người phân tích) trong định giá đầu tư. Ngoài ra, Học phần này còn cung cấp thêm công cụ quyền chọn, các mô hình định giá các loại hình công ty đặc biệt và các kỹ thuật nâng cao trong định giá đầu tư.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

39. Đầu tư tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này người học có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để ra được các quyết định đầu tư trái phiếu, cổ phiếu; thiết lập và quản lý một danh mục đầu tư tài chính. Vận dụng được các kiến thức về hoạt động đầu tư tài chính để xác định mức sinh lời, rủi ro trong hoạt động đầu tư; vận dụng các phương pháp phân tích và định giá trong việc đưa ra quyết định đầu tư cổ phiếu, trái phiếu; vận dụng các lý thuyết danh mục đầu tư để thiết lập và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

- *Tóm tắt nội dung:* Đầu tư tài chính là học phần chuyên ngành của ngành Tài chính – Ngân hàng; trang bị những kiến thức về lý thuyết danh mục đầu tư, mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), mô hình đa nhân tố và lý thuyết kinh doanh chênh lệch giá, Học phần còn giúp người học biết định giá các tài sản tài chính, xác định mức sinh lời, rủi ro trong đầu tư, các bước xây dựng danh mục đầu tư và quản lý danh mục đầu tư tài chính.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

40. Tài chính hành vi

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong Học phần sẽ nắm vững các kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến tài chính hành vi, đồng thời có khả năng ứng dụng tâm lý học vào việc giải thích các hành vi tài chính của nhà đầu tư. Người học sẽ có khả năng phân tích các lệch lạc trong quyết định của nhà đầu tư cũng như áp dụng các nguyên tắc tài chính hành vi trong quản trị doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên phân tích tài chính, chuyên viên tư vấn đầu tư, chuyên viên quản lý rủi ro, và các vị trí nghiên cứu tại các tổ chức tài chính, quỹ đầu tư và doanh nghiệp.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần tài chính hành vi là một Học phần quan trọng trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Học phần giới thiệu tổng quan về tài chính chuẩn tắc, phân tích các hiệu ứng tâm lý học, lý thuyết hữu dụng kỳ vọng, lý thuyết triển vọng và thị trường hiệu quả, giúp người học hiểu được các lý thuyết nền tảng của tài chính hành vi. Thêm vào đó, người học sẽ được đọc hiểu, trao đổi và thảo luận nhiều bài nghiên cứu đã công bố trong và ngoài nước về lĩnh vực tài chính hành vi, giúp người học củng cố kiến thức đã học và phát triển khả năng nghiên cứu trong lĩnh vực này.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

41. Kinh doanh ngoại hối

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng đến cung cấp các kiến thức liên quan đến các giao dịch cơ bản và giao dịch phái sinh của thị trường ngoại hối. Sau khi học xong học phần này, người học khi làm việc tại các ngân hàng có thể thực hiện các nghiệp vụ: ngân hàng cung cấp các dịch vụ mua/bán hộ ngoại tệ cho các khách hàng xuất nhập khẩu, ngân hàng tự kinh doanh thu lại lợi nhuận. Khi làm việc tại các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, người học có thể thực hiện các nghiệp vụ tại doanh nghiệp: đưa ra những quyết định tài chính đúng khi thực hiện mua/bán ngoại tệ; thực hiện vay/gửi ngoại tệ cũng như phòng ngừa rủi ro tỷ giá và lựa chọn đồng tiền thanh toán trong các giao dịch ngoại thương.

- *Tóm tắt nội dung:* Kinh doanh ngoại hối là học phần cung cấp các kiến thức về cách thức tổ chức, hoạt động, các khái niệm, thuật ngữ, thông lệ giao dịch được sử dụng trên thị trường ngoại hối. Học phần sẽ tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, thông lệ giao dịch và ứng dụng các giao dịch kinh doanh ngoại hối vào thực tế bao gồm các giao dịch ngoại hối: giao ngay, kỳ hạn, tương lai, hoán đổi, quyền chọn.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

42. Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại

- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có thể ứng dụng các chỉ số định tính và định lượng được sử dụng rộng rãi trong việc đánh giá hoạt động ngân hàng; sử dụng hiệu quả các báo cáo tài chính trong quá trình phân tích và đánh giá hoạt động kinh doanh ngân hàng; sử dụng các công cụ phân tích các báo cáo tài chính nhằm đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhất đối với từng lĩnh vực hoạt động của ngân hàng.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và kiến thức sâu rộng hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng: phân tích chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ trọng yếu của ngân

hàng; các báo cáo tài chính hoạt động kinh doanh của ngân hàng; phân tích tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh ngân hàng; phân tích rủi ro trong hoạt động kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh của ngân hàng.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

43. Thẩm định tín dụng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ, Ngân hàng thương mại
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được tổng quan về hoạt động cấp tín dụng tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng. Từng bước trong quy trình tín dụng và từng sản phẩm tín dụng cụ thể được trình bày và hướng dẫn người học hiểu và có thể vận dụng vào các vị trí công việc cụ thể tại ngân hàng sau khi ra trường như: giao dịch viên, thanh toán quốc tế, tín dụng chứng từ, tài trợ dự án, quan hệ khách hàng, quản trị rủi ro, thu hồi nợ...

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học cái nhìn khái quát về cách thức tổ chức, thực hiện từng bước một trong quy trình cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại. Những kiến thức của học phần được trình bày một cách có hệ thống từ những vấn đề cơ bản trong hoạt động cấp tín dụng, thẩm định khách hàng, đến những tình huống thực tế thẩm định nhu cầu cấp tín dụng của khách hàng doanh nghiệp, thẩm định dự án đầu tư,... Học phần tập trung nghiên cứu các khái niệm, đặc điểm, vai trò và cách tiến hành thực hiện thẩm định tín dụng tại ngân hàng thương mại, từ khâu nhận hồ sơ, thẩm định năng lực pháp lý/ tài chính/ dự án, giải ngân, kiểm tra/ kiểm soát sau vay, thu hồi nợ.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

44. Quản trị ngân hàng

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính – Tiền tệ; Ngân hàng thương mại
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về quản trị ngân hàng thương mại. Bên cạnh đó, sau khi học xong học phần này người học nhận biết và phân tích, đánh giá hoạt động kinh doanh của Ngân hàng thương mại. Đặc biệt sử dụng thuần thục các kỹ thuật quản trị ngân hàng ở các lĩnh vực như huy động vốn, quản trị vốn tự có và sự an toàn vốn, quản trị thanh khoản, quản trị hoạt động tín dụng, quản trị hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro lãi suất vào thực tế hệ thống ngân hàng Việt Nam.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần bắt buộc thuộc kiến thức chuyên ngành đối với người học chuyên ngành Ngân hàng. Học phần quản trị ngân hàng giới thiệu tổng quan hoạt động của ngân hàng hiện đại, các xu hướng tác động đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng cũng như các mô hình tổ chức quản trị hoạt động trong hệ thống ngân hàng. Cụ thể, Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các vấn đề sau đây: quản trị trong hoạt động huy động vốn, quản trị vốn tự có và sự an toàn vốn, quản trị thanh

khoản, quản trị hoạt động tín dụng, quản trị hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro lãi suất của ngân hàng thương mại và quản trị kết quả hoạt động của NHTM.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

45. Ngân hàng số

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Ngân hàng thương mại
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Mục tiêu của học phần là trang bị cho người học những kiến thức: Các khái niệm cơ bản của ngân hàng số như dữ liệu lớn (big data), chuỗi khối (blockchain), vạn vật kết nối internet (internet of things) và các chiến lược ngân hàng số; Nguyên nhân dẫn đến xu hướng số hóa các hoạt động ngân hàng, cơ hội và thách thức đối với các thành phần tham gia cung cấp dịch vụ ngân hàng; Các thành phần tham gia vào quy trình số hóa các hoạt động ngân hàng, thách thức và cơ hội của từng đối tượng cũng như các yếu tố cần thiết để thành công và rào cản tham gia thị trường.

- *Tóm tắt nội dung:* Ngân hàng số là xu hướng tất yếu và nằm trong mục tiêu chiến lược của hầu hết các ngân hàng trong kỷ nguyên số. Ba nguyên nhân chính của xu hướng số hóa các hoạt động ngân hàng là (1) sự gia tăng số lượng khách hàng sử dụng các thiết bị di động để thực hiện các dịch vụ ngân hàng; (2) nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong việc trải nghiệm các dịch vụ tài chính thông suốt, tiện lợi và chi phí thấp; (3) sự xuất hiện của các công ty công nghệ tài chính (fintech) với các ưu thế về giá, mức độ tiện lợi. Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức về (1) nguyên nhân dẫn đến cuộc cách mạng số và sự cần thiết của việc số hóa các hoạt động ngân hàng; (2) các công nghệ số mà ngân hàng đang áp dụng hoặc sẽ áp dụng trong tương lai; (3) thực tế áp dụng công nghệ số tại các ngân hàng Việt Nam.

- ❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R).

46. Công nghệ tài chính

Tín chỉ: 03

- ❖ Học phần học trước: Tài chính doanh nghiệp
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

- *Mục tiêu chung của học phần:* Người học học xong Học phần sẽ hiểu được những nội dung cơ bản trong lĩnh vực tài chính công nghệ như blockchain, cryptocurrency, smart contracts, peer-to-peer lending, và crowdfunding. Từ đó, người học có thể vận dụng các sản phẩm của tài chính công nghệ vào thực tế doanh nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0. Ngoài ra, người học cũng sẽ có khả năng phân tích ảnh hưởng của tài chính công nghệ đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần, người học có thể đảm nhận các vị trí công việc như chuyên viên công nghệ tài chính, chuyên viên tư vấn đầu tư công nghệ, và các vị trí quản lý tài chính tại các doanh nghiệp và tổ chức tài chính.

- *Tóm tắt nội dung:* Học phần tài chính công nghệ là một Học phần quan trọng

trong chuyên ngành tài chính doanh nghiệp. Cách mạng công nghệ 4.0 và công nghệ blockchain mang lại nhiều dịch vụ tài chính hiện đại, sử dụng công nghệ nhằm tối ưu giá trị cho doanh nghiệp và khách hàng. Tài chính công nghệ ngày càng phổ biến và dần thay thế mô hình tài chính truyền thống. Môn Tài chính Công nghệ bao gồm các kiến thức cơ bản về xu hướng tài chính công nghệ, những sản phẩm chính của tài chính công nghệ và cách thức các doanh nghiệp áp dụng sản phẩm tài chính công nghệ để nâng cao hiệu quả tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)

47. Khóa luận tốt nghiệp

Tín chỉ: 03

❖ Điều kiện tiên quyết: Theo quy định hiện hành về điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Tạo điều kiện cho người học tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại một tổ chức, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào thực tế. Người học biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể về nghiệp vụ. Rèn luyện khả năng tự nghiên cứu, và thích ứng ngay được với công việc thực tế sau khi tốt nghiệp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* khóa luận tốt nghiệp là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp người học củng cố những kiến thức lý thuyết và thực tiễn mà người học đã được trang bị tại nhà trường, bổ sung thêm những kiến thức và kỹ năng mới đang được sử dụng trong thực tế. Từ học phần này, người học sẽ có thêm các kiến thức, kỹ năng, tự chủ và tự chịu trách nhiệm phù hợp cho bản thân để chuẩn bị cho việc tìm kiếm việc làm và thực hiện công việc.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: PLO3(MR), PLO4(M), PLO7(M), PLO8(M), PLO9(R), PLO10(R)/.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG



Phạm Tiến Đạt

Nguyễn Thị Mỹ Linh

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO**1. GIÁO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY**

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác - Lênin
2	Triết học Mác- Lênin	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Triết học Mác - Lênin
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo Dục và Đào Tạo	Chính trị Quốc gia sự thật	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và Đào tạo	Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Đại cương về Nhà nước và pháp luật	Đào Trí Úc-Hoàng Thị Kim Quế	ĐHQG Hà Nội	2023	Pháp luật đại cương
7	Business Partner – Student's book – A2+	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh
8	Business Partner – Student's book – B1	O'Keeffe, M., Landford, L., Wright, R. (et al)	Pearson	2019	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
9	Năng lực số	Đỗ Văn Hùng, Phạm Hải Chung, Nguyễn Thị Kim Dung, Phan Thanh Đức, Lê Quốc Hải, Trần Đức Hòa, Mai Anh Thơ, Bùi Thanh Thúy	Đại học Quốc gia Hà Nội	2022	Năng lực số
10	Toán cơ sở cho kinh tế	Nguyễn Huy Hoàng	NXB Tài Chính		Toán kinh tế
11	Kinh tế học vi mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	NXB Tài chính	2024	Kinh tế học vi mô

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
12	Kinh tế học vĩ mô	PGS.TS Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	Tài chính	2022	Kinh tế học vĩ mô
13	Nguyên lý kế toán	TS. Ngô Thị Mỹ Thúy (chủ biên) và cộng sự	Tài chính	2022	Nguyên lý kế toán
14	Nguyên lý marketing	Dư Thị Chung và tập thể tác giả	Tài chính	2024	Nguyên lý Marketing
15	Quản trị học	TS Cảnh Chí Hoàng	Tài chính	2021	Quản trị học
16	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính-Tiền tệ
17	Luật Kinh tế	TS. Phạm Thị Huyền Sang	Đại học Vinh	2023	Luật kinh doanh
18	Thuế 1	TS. Lê Quang Cường - TS. Nguyễn Kim Quyển	Kinh tế	2023	Thuế
19	Corporate Finance (12 th)	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2019	Tài chính doanh nghiệp
20	Tài chính doanh nghiệp 2	TS. Bùi Hữu Phước	Tài chính	2022	Tài chính doanh nghiệp
21	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Kuratko	Hồng Đức	2019	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
22	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính		Kinh tế lượng
23	Successful Algorithmic Trading	Michael L.Halls Moore	Quantstart	2015	Phát triển bền vững
24	Các tình huống giảng dạy các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs Cases)	Bộ môn Tài chính công	Lưu hành nội bộ	2024	Phát triển bền vững
25	Data Science for Business	Foster Provost and Tom Fawcett	O'Reilly Media	2013	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
26	Data Mining for Business Analytics	Galit Shmueli Peter C. Bruce Inbal Yahav Nitin R. Patel Kenneth C. Lichtendahl, Jr.	Wiley	2018	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh
27	Kế toán tài chính 1	TS. Trần Hồng Vân	Tài chính	2024	Kế toán tài chính
28	Tài chính công	TS. Nguyễn Thế Khang và cộng sự	Tài chính	2023	Tài chính công
29	Hành vi người tiêu dùng	Nguyễn Xuân Trường, Ngô Vũ Quỳnh Thi, Nguyễn Thái Hà, & Ninh Đức Cúc Nhật	Thanh niên	2020	Hành vi khách hàng
30	Principles of Risk Management and Insurance	Rejda, G. E. & McNamara, M. J	Pearson	2020	Nguyên lý bảo hiểm
31	Kiểm toán căn bản	Ngô Nhật Phương Diễm và cộng sự	Tài chính	2023	Kiểm toán căn bản
32	Ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	Tài chính	2019	Ngân hàng thương mại
33	Kinh doanh Ngoại hối	Phạm Quốc Việt	Tài chính	2016	Kinh doanh ngoại hối, Ngân hàng quốc tế
34	Investment Banks, Hedge Funds, and Private Equity	David Stowell	Academic Press	2017	Ngân hàng đầu tư
35	Ngân hàng Trung ương	Trần Huy Hoàng	Tài chính	2018	Ngân hàng Trung ương
36	Quản trị ngân hàng thương mại	Trần Huy Hoàng	Lao động xã hội	2014	Quản trị ngân hàng, Quản trị rủi ro ngân hàng và Basel.
37	Thị trường chứng khoán	Phạm Tiến Đạt	Tài chính	2021	Thị trường chứng khoán, Kinh trong chứng khoán

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					trong các định chế tài chính
38	Thẩm định tín dụng	Trần Huy Hoàng	Tài chính	2020	Thẩm định tín dụng
39	Ngân hàng quốc tế 1	Trần Huy Hoàng Lê Thị Thuý Hằng	Tài chính	2020	Thanh toán quốc tế, Ngân hàng quốc tế
40	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng	Lê Thị Thuý Hằng	Tài chính	2022	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng
41	Thị trường chứng khoán phái sinh	Trần Huy Hoàng	Tài chính	2022	Thị trường chứng khoán phái sinh
42	Xếp hạng tín dụng	Phan Thị Hằng Nga	Tài chính	2021	Xếp hạng tín dụng
43	Mastering the Business of Global Trade	Thomas A. Cook	Taylor & Francis Group	2016	Thanh toán quốc tế qua ngân hàng, Ngân hàng quốc tế

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Những nguyên lý triết học	Nguyễn Thế Nghĩa	Chính trị quốc gia Sự thật		Triết học Mác – Lênin
2	Thường thức về Kinh tế chính trị Mác - Lênin	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Chính trị quốc gia Sự thật	2024	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
3	Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam		Chính trị quốc gia Sự thật		Chủ nghĩa xã hội khoa học
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Hội đồng TW chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
5	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia	2021	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
6	Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1 – 15	Hồ Chí Minh	Chính trị Quốc gia	2011	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2017	Tư tưởng Hồ Chí Minh
8	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	CTQG Sự thật	2023	Pháp luật đại cương
9	Business Vocabulary in Use – Pre – Intermediate.	Mascull, B.	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh
10	Business Vocabulary in Use – Intermediate	Bill, M	Cambridge	2017	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
11	Excel Power Query và Power Pivot Cơ bản – Tự động hóa dữ liệu báo cáo	Nguyễn Quang Vinh	Văn hóa Thông tin	2023	Năng lực số
12	Tin học ứng dụng	Trương Thành Công, Trương Đình Hải Thụy, Trần Trọng Hiếu, Trương Xuân Hương, Phạm Thùy Tú, Nguyễn Thị Trần Lộc, Trần Thanh San, Nguyễn Quốc Thanh, Nguyễn Thanh Trường, Huỳnh Ngọc Thành Trung	Tài Chính	2023	Năng lực số
13	Digital Literacies and Interactive Media. A Framework for Multimodal Analysis	Earl Aguilera	Routledge Research in Literacy Education	2023	Năng lực số

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
14	Toán cao cấp	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
15	Toán dành cho kinh tế và quản trị	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2018	Toán kinh tế
16	Applied Calculus For Business, Economics	Laurence D. Hoffmann, Gerald L. Bradley	Mc. Graw - Hill Companies	2010	Toán kinh tế
17	Principles of Microeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vi mô
18	Principles of Macroeconomics	G. Mankiw	Harvard University	2023	Kinh tế học vĩ mô
19	Marketing căn bản	Ngô Thị Thu và cộng sự	Lưu hành nội bộ	2011	Nguyên lý Marketing
20	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.		2023	Nguyên lý Marketing
21	Principles of Marketing	Kotler, P., Armstrong, G., & Balasubramanian, S.		2023	Nguyên lý marketing
22	Tiền tệ, ngân hàng và Thị trường tài chính	TS. Trần Thị Thanh Nga	Tài chính	2024	Tài chính – Tiền tệ
23	Luật Kinh tế	TS. Nguyễn Thị Dung	Tư pháp	2022	Luật kinh doanh
24	Thuế	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu	Đại học Quốc gia Hà Nội		Thuế
25	Tax systems	Joel Slemrod & Christia Gillitzer	MIT Press	2013	Thuế
26	Corporate Finance	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2019	Tài chính doanh nghiệp

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
27	Khởi nghiệp kinh doanh: Lý thuyết, quá trình, thực tiễn	Kuratko	Hồng Đức	2019	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
28	Kinh tế lượng	Nguyễn Huy Hoàng	Tài Chính		Kinh tế lượng
29	Introduction to Sustainable Development Goals (SDGs)	Baker, J	Open Library Publishing Platform	2023	Phát triển bền vững
30	Sustainability and Sustainable Development: An Introduction	Benton-Short, L	Rowman & Littlefield	2023	Phát triển bền vững
31	Quantitative trading : how to build your own algorithmic trading business	Ernest P. Chan	John Wiley & Sons	2021	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
32	26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam (2001-2006)	Bộ Tài chính	Tài Chính	2008	Kế toán tài chính
33	Chế độ kế toán doanh nghiệp: Quyển 1,2 Hệ thống tài khoản kế toán (Thông tư số 200/2014/ TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp)	Bộ Tài chính	Tài chính	2015	Kế toán tài chính
34	Kế toán tài chính Q.1	Nguyễn Xuân Hưng chủ biên ... [và những người khác]	Kinh tế TP.HCM	2015	Kế toán tài chính
35	Kế toán tài chính	Võ Văn Nhị chủ biên ... [và những người khác]	Kinh tế TP.HCM	2018	Kế toán tài chính
36					
37	Luật kế toán số 88/2015/QH13	Quốc hội	Chính trị Quốc gia - Sự thật	2015	Kế toán tài chính

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
38	Financial Accounting	Agrawal, D. & Yadav, A.K	Thakur Publication Pvt.Ltd	2022	Kế toán tài chính
39	Intermediate Accounting: IFRS Edition (Fourth Edition)	Kieso, D.E, Weygand, J.J, Warfield, T.D	John Wiley & Sons, Inc	2020	Kế toán tài chính
40	Financial accounting	John Hoggett, [ect...]	John Wiley & Sons Australia	2012	Kế toán tài chính
41	Tài chính công	Nguyễn Thị Cảnh chủ biên.	Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh,	2014	Tài chính công
42	Giáo trình lý thuyết quản lý tài chính công	Hoàng Thị Thúy Nguyệt, Đào Thị Bích Hạnh đồng chủ biên...	Tài chính,	2016	Tài chính công
43	Hành vi người tiêu dùng	Vũ Huy Thông	ĐH Kinh Tế Quốc Dân	2022	Hành vi khách hàng
44	Consumer Behavior: Building Marketing Strategy.	Mothersbaugh, D., Hawkins, D. I.	McGraw-Hill.	2016	Hành vi khách hàng
45	Consumer Behaviour – Buying, having and being	Solomon, M. R	Pearson	2020	Hành vi khách hàng
46	Principles of Auditing and Other Assurance Services	O. Ray Whittington, Kurt Pany	McGraw-Hill	2016	Kiểm toán căn bản

3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ SỐ 02/TT/2022-BGDĐT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
2	Nguyễn Minh Hiền		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
3	Đặng Chung Kiên		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
4	Đỗ Thị Thanh Huyền		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
5	Phạm Lê Quang		Tiến sĩ, 2010, Việt Nam	Triết học	Triết học Mác – Lênin
6	Ngô Quang Thịnh		Thạc sĩ, 2010 Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
7	Bùi Thanh Tùng		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
8	Phạm Thanh Vân		Thạc sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị Mác – Lênin
9	Nguyễn Ngọc Võ Khoa		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
10	Lê Thị Hoài Nghĩa		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
11	Bùi Minh Nghĩa		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Triết học	Chủ nghĩa xã hội khoa học
12	Nguyễn Thị Túy		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
13	Lê Thị Thủy		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
14	Hoàng Thị Mỹ Nhân		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
15	Lê Văn Dũng		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
16	Trần Hạ Long		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
17	Mạch Ngọc Thủy		Thạc sĩ, 2004, Việt Nam	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
18	Vũ Văn Quế		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Đàm Đức Tuyền		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Luật học, Luật Hành chính	Pháp luật đại cương
20	Trần Văn Bình		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Luật học, Luật Hình sự	Pháp luật đại cương
21	Tô Thị Đông Hà		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Luật Kinh tế	Pháp luật đại cương
65	Hà Thành Thảo Em		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	LL&PP giảng dạy bộ môn Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
66	Nguyễn Thị Gia Định		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	LL& PP giảng dạy bộ môn Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh
72	Lê Xuân Quỳnh Anh		Thạc sĩ, 2013, Úc (Liên kết đào tạo)	LL&PPG D Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
73	Trần Thúy Trâm Anh		Thạc sĩ, 2019, Việt Nam	LL&PPG D Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
99	Nguyễn Thị Gia Định		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	LL& PP giảng dạy bộ môn Tiếng Anh	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao
116	Huỳnh Ngọc Thành Trung		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
117	Nguyễn Thanh Trường		Thạc sĩ, 2008, Việt Nam	Khoa học máy tính	Năng lực Số
118	Phạm Thuý Tú		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Công nghệ thông tin, Tài chính ngân hàng	Năng lực Số
119	Bùi Mạnh Trường		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	Hệ thống thông tin quản lý	Năng lực Số

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
120	Nguyễn Văn Phong		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Toán kinh tế
121	Phạm Thi Thu Hiền		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Lý thuyết tối ưu và hệ thống	Toán kinh tế
122	Nguyễn Trung Đông		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Toán kinh tế
123	Lê Thị Ngọc Hạnh		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Toán kinh tế
124	Nguyễn Tuấn Duy	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
125	Phan Trí Kiên		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
126	Trần Đình Phụng		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
127	Ngô Thái Hưng		Tiến sĩ, 2020, Hungary	Tài chính công ty	Toán kinh tế
128	Đương Thị Phương Liên		Thạc sĩ, 2001, Việt Nam	Xác suất thống kê	Toán kinh tế
129	Phạm Việt Huy		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Toán Giải tích	Toán kinh tế
130	Hoàng Thị Xuân		Thạc sĩ, 2014, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
131	Lê Thị Bích Thảo		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
132	Trần Văn Hùng	PGS, 2022	Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
133	Nguyễn Bá Thanh		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Kinh tế học vi mô
134	Nguyễn Quyết		Tiến sĩ, 2018, Philippines	Quản trị KD	Kinh tế học vi mô
135	Phan Ngọc Yến Xuân		Thạc sĩ, 2016, Việt Nam	Chính sách công	Kinh tế học vi mô
136	Nguyễn Thị Hào		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Quản trị KD	Kinh tế học vi mô
137	Phạm Thị Vân Anh		Thạc sĩ 2012, Việt Nam	Kinh tế	Kinh tế học vi mô

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
138	Ngô Thị Hồng Giang		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Quản trị KD	Kinh tế học vi mô
139	Nguyễn Văn Tuyên		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Kinh tế học	Kinh tế học vi mô
155	Nguyễn Đức Hải		Tiến sĩ, 2012, Việt Nam	Kinh tế, Tài chính-ngân hàng	Kinh tế học vĩ mô
166	Ngô Thị Mỹ Thúy		Tiến sĩ, 2019, Philippines	Quản trị kinh doanh	Nguyên lý kế toán
167	Trần Hằng Diệu		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Nguyên lý kế toán
202	Hồ Xuân Tiến		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học
203	Trần Nhân Phúc		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Quản trị Kinh doanh	Quản trị học
223	Phạm Đức Huy		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính-Tiền tệ
224	Nguyễn Trần Xuân Linh		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính-Tiền tệ
238	Ngô Thị Duyên		Thạc sĩ, 2015, Việt Nam	Luật học, Luật Dân sự	Luật kinh doanh
239	Nguyễn Thị Hương Thảo		Thạc sĩ, 2022, Việt Nam	QTKD, Luật Kinh doanh	Luật kinh doanh
243	Trần Thị Mơ		Thạc sĩ, 2009, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Thuế
244	Nguyễn Lê Hà Thanh Na		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính Nhà nước	Thuế
247	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
248	Nguyễn Phú Quốc		Thạc sĩ, 2002, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp
259	Trần Vĩnh Hoàng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
260	Trần Việt Trinh		Thạc sĩ, 2019, Mỹ	Quản trị kinh doanh	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
261	Phạm Hồng Hải		Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Kinh tế, Quản trị kinh doanh tổng hợp	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
271	Phạm Việt Huy		Thạc sĩ, 2005, Việt Nam	Toán Giải tích	Kinh tế lượng
272	Nguyễn Trung Đông		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Toán giải tích	Kinh tế lượng
273	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Phát triển bền vững
274	Đỗ Gioan Hào		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Phát triển bền vững
283	Nguyễn Thanh Bình		Thạc sĩ, 2012, Việt Nam	Đảm bảo toán học cho máy tính và hệ thống tính toán	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
284	Trương Đình Hải Thụy		Thạc sĩ, 2010, Việt Nam	Công nghệ thông tin, QTKD	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh
285	Trần Hồng Vân		Tiến sĩ, 2015, Việt Nam	Kế toán	Kế toán tài chính
286	Phạm Thị Xuân Thảo		Thạc sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - ngân hàng	Kế toán tài chính
299	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng	Tài chính công
300	Đỗ Gioan Hào		Thạc sĩ, 2007, Việt Nam	Kinh tế phát triển	Tài chính công
306	Ngô Vũ Quỳnh Thi		Thạc sĩ, 2011, Việt Nam	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
307	Nguyễn Thị Hồng Hoa		Thạc sĩ, 2020, Malaysia	Quản trị kinh doanh	Hành vi khách hàng
322	Nguyễn Quang Minh		Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm
323	Nguyễn Việt Hồng Anh		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
324	Phạm Thanh Truyền		Thạc sỹ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Nguyên lý bảo hiểm
325	Ngô Nhật Phương Diễm		tiến sĩ, 2019, Việt Nam	kế toán	Kiểm toán căn bản
326	Dương Hoàng Ngọc Khuê		Tiến sĩ 2019, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán căn bản
327	Ung Hiền Nhã Thi		Thạc sỹ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán căn bản
328	Nguyễn Thị Ngọc Oanh		Thạc sỹ, 2017, Việt Nam	Kế toán	Kiểm toán căn bản
329	Nguyễn Thị Minh Hằng		Thạc sỹ, 2011, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kiểm toán căn bản
330	Lê Thị Thúy Hằng	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2019, Trường đại học Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại
331	Nguyễn Mậu Bá Đăng		Ths, 2012, Trường ĐH Kinh tế - Luật	Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng thương mại
338	Phạm Thị Quỳnh Nga		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Quản lý kinh tế	Ngân hàng số
339	Phan Thị Hương		Thạc sỹ, 2016, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thẩm định tín dụng
340	Trần Thị Phương Thanh		Thạc sỹ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Kinh doanh ngoại hối
341	Nguyễn Mậu Bá Đăng		Ths, 2012, Trường ĐH Kinh tế - Luật	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị ngân hàng
342	Nguyễn Vũ Duy		Thạc sỹ, 2012, DH Ngân Hàng	Tài chính - Ngân hàng	Xếp hạng tín dụng
343	Tô Thị Hồng Gấm		Thạc sỹ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Thanh toán quốc tế
344	Nguyễn Vũ Thân		Thạc sỹ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng
345	Lê Thị Thúy Hằng	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2019, Trường đại học Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị ngân hàng

TLGD, SM	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Triết lý giáo dục của trường đại học Tài chính – Marketing trong giai đoạn tới là: “Thực chất, đổi mới sáng tạo và hội nhập”.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Sứ mạng của Trường										
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội; nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Phụ lục 3. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương											
a	Kiến thức lý luận chính trị										
1	Triết học Mác – Lênin	I				R				R	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	I				R				R	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I				R				R	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I				R				R	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I				R				R	
b	Kiến thức pháp luật										
6	Pháp luật đại cương	I						R			R
c	Ngoại ngữ										
7	Tiếng Anh trong kinh doanh					R					I
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao					M					I

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
<i>d</i>	<i>Toán – Tin học</i>										
9	Toán kinh tế	I		R	R	R				I	
10	Năng lực số		R							R	R
2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp											
<i>a</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>										
11	Kinh tế học vi mô	R				R				R	
12	Kinh tế học vĩ mô	I				R				R	
13	Nguyên lý kế toán	I					I	I		R	
14	Nguyên lý Marketing	I		I				I		I	I
15	Quản trị học	I				M					R
16	Tài chính-Tiền tệ			R				R		R	R
17	Luật kinh doanh				I				R		R
18	Thuế		R				R			R	R
19	Tài chính doanh nghiệp			R				R		R	R
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	I						I	R	I	R
21	Kinh tế lượng	R		I	R	M		M	R	I	
22	Phát triển bền vững		R				R			R	R
23	Trí Tuệ Nhân tạo trong kinh doanh		R				R			R	R
<i>b</i>	<i>Kiến thức ngành</i>										
24	Kế toán Tài chính			R				R		R	R
25	Nguyên lý Bảo hiểm			R				R		R	R
26	Nguyên lý Thẩm định giá			R				R		R	R
27	Tài chính Công			R				R		R	R
28	Kiểm toán/Auditing			R				R		R	R
29	Tài chính cá nhân			R				R		R	R
30	Tài chính quốc tế			R				R		R	R
31	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính			R				R		R	R
32	Ngân hàng thương mại			R				R		R	R
33	Thị trường chứng khoán			R				R		R	R
<i>c</i>	<i>Kiến thức chuyên ngành</i>										
Chuyên ngành 1: Tài chính doanh nghiệp											
Học phần bắt buộc											
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao				M				M	R	R

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp				M				M	R	R
36	Thanh toán quốc tế				M				M	R	R
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực (Tài chính hoặc Ngân hàng)											
Lĩnh vực tài chính: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
	Nhóm 1										
37	Quản trị rủi ro tài chính				M				M	R	R
38	Định giá đầu tư				M				M	R	R
	Nhóm 2										
39	Đầu tư tài chính				M				M	R	R
40	Tài chính hành vi				M				M	R	R
Lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)											
	Nhóm 1										
44	Kinh doanh ngoại hối				M				M	R	R
45	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng				M				M	R	R
	Nhóm 2										
46	Thẩm định tín dụng				M				M	R	R
47	Quản trị ngân hàng				M				M	R	R
d	Kiến thức bổ trợ ngành:										
55	Ngân hàng số			R				R		R	R
56	Công nghệ tài chính			R				R		R	R
3. Tốt nghiệp											
59	Khóa luận tốt nghiệp			A	A			A	A	R	R

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Phụ lục 4. Đối sánh khung chương trình đào tạo Ngành Tài chính – Ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác

- ❖ **Đối sánh khung chương trình đào tạo Chuyên ngành Ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác**

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		32	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Ngoại ngữ	9	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh ngành Tài chính Ngân hàng	3	
9	Năng lực số	3					
10	Toán kinh tế	3		9	Toán cho các nhà kinh tế	3	
				10	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39		a	Kiến thức cơ sở ngành	24	
11	Kinh tế học vi mô	3		11	Kinh tế vi mô 1	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		12	Kinh tế vĩ mô 1	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		13	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý Marketing	3					
15	Quản trị học	3		14	Quản lý học 1	3	
				15	Quản trị kinh doanh 1	3	
16	Tài chính - Tiền tệ (Tiếng Anh)	3		16	Lý thuyết tài chính tiền tệ 1	3	
17	Luật kinh doanh	3					
18	Thuế	3		17	Thuế (HP tự chọn)	3	
19	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	3		18	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		19	Kinh tế lượng 1	3	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
b	Kiến thức ngành	30			Kiến thức ngành	48	
					Các HP bắt buộc	33	
24	Kế toán tài chính	3		20	Kế toán tài chính	3	
25	Nguyên lý bảo hiểm	3					
26	Nguyên lý thẩm định giá	3		21	Thẩm định tài chính dự án (HP tự chọn)	3	
27	Tài chính công	3		22	Tài chính công 1	3	
28	Kiểm toán căn bản	3		23	Kiểm toán căn bản	3	
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3		24	Tài chính quốc tế 1	3	
31	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	3					
32	Ngân hàng thương mại	3		25	Ngân hàng thương mại 1	3	
33	Thị trường chứng khoán	3		26	Thị trường chứng khoán 1	3	
				27	Phân tích và đầu tư chứng khoán	3	
				28	Tài chính công ty đa quốc gia	3	
				29	Lý thuyết tài chính tiền tệ 2	3	
				30	Đề án Tài chính doanh nghiệp	3	
					Các HP tự chọn (chọn 5 HP trong tổ hợp)	15	
				31	Tài chính quốc tế 2	3	
				32	Toán chính công 2	3	
				33	Thị trường chứng khoán 2	3	
				34	Ngân hàng thương mại 2	3	
				36	Quản lý tài sản công	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15			Kiến thức chuyên sâu	21	
	Học phần bắt buộc	9					
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		37	Tài chính doanh nghiệp 2	3	
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		38	Phân tích tài chính	3	
36	Thanh toán quốc tế	3		39	Thanh toán quốc tế	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Kinh tế quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực (Tài chính hoặc Ngân hàng)						
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực tài chính: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)	6					
	Nhóm 1						
37	Quản trị rủi ro tài chính	3		40	Quản trị rủi ro tài chính	3	
38	Định giá đầu tư						
	Nhóm 2						
39	Đầu tư tài chính	3		41	Các khoản đầu tư thay thế	3	
40	Tài chính hành vi						
				42	Quản trị chiến lược	3	
				43	Quản trị dòng tiền	3	
				44	Chuyên đề tài chính doanh nghiệp	3	
				45	Chứng khoán phái sinh	3	
				46	Kiểm toán tài chính	3	
				47	Thị trường chứng khoán nợ	3	
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)	6					
	Nhóm 1						
41	Kinh doanh ngoại hối	3			Kinh doanh quốc tế	3	
42	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng						
	Nhóm 2						
43	Thẩm định tín dụng	3					
44	Quản trị ngân hàng						
d	Kiến thức bổ trợ ngành	6					
45	Ngân hàng số	3					
46	Công nghệ tài chính	3					
III	Tốt nghiệp	6		III	Tốt nghiệp	10	
47	Khoá luận tốt nghiệp	6		43	Khoá luận tốt nghiệp	10	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		32	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Triết học Mác – Lênin	3	
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
6	Pháp luật đại cương	3		6	Pháp luật đại cương	3	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		7	Tiếng Anh I	4	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		8	Tiếng Anh II	3	
9	Năng lực số	3		9	Năng lực số ứng dụng	3	
10	Toán kinh tế	3		10	Toán cho các nhà kinh tế	3	
				11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
				12	Tiếng Anh III	4	
				13	Tiếng Anh IV	4	
				14	Tiếng Anh V	4	
				15	Tiếng Anh VI	3	
				16	Giao tiếp trong kinh doanh	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39			Kiến thức cơ sở ngành	24	
11	Kinh tế học vi mô	3		19	Kinh tế vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		20	Kinh tế vĩ mô	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		21	Nguyên lý kế toán	3	
14	Nguyên lý marketing	3					
15	Quản trị học	3					
16	Tài chính - Tiền tệ (Tiếng Anh)	3		21	Tài chính – Tiền tệ	3	
17	Luật kinh doanh	3		22	Luật kinh tế	3	
18	Thuế	3		23	Thuế	3	
19	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	3		24	Tài chính doanh nghiệp I	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3		25	Đổi mới sáng tạo	2	
21	Kinh tế lượng	3		26	Kinh tế lượng	3	
22	Phát triển bền vững	3					
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3		27	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3	
b	Kiến thức ngành	30			Kiến thức ngành	48	
					Các HP bắt buộc	33	
24	Kế toán tài chính	3		28	Kế toán tài chính I	3	
25	Nguyên lý bảo hiểm	3		29	Bảo hiểm (HP tự chọn)	3	
26	Nguyên lý thẩm định giá	3		30	Nguyên lý thẩm định giá tài sản	3	
27	Tài chính công	3		31	Tài chính công (HP tự chọn)	3	
28	Kiểm toán căn bản	3					
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3		32	Tài chính quốc tế	3	
31	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	3					
32	Ngân hàng thương mại	3		33	Ngân hàng thương mại	3	
33	Thị trường chứng khoán	3		34	Thị trường chứng khoán	3	
				35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
				36	Công cụ phái sinh	3	
				37	Hệ thống thông tin quản lý	3	
				38	Ngân hàng Trung ương và Chính sách tiền tệ	3	
				39	Quản trị doanh nghiệp	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15			Kiến thức chuyên sâu	21	
	Học phần bắt buộc	9					
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		39	Tài chính doanh nghiệp II	3	
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		40	Phân tích tài chính doanh nghiệp I	3	
36	Thanh toán quốc tế	3					
	Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực (Tài chính hoặc Ngân hàng)						
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực tài chính: chọn 2 học	6					

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện ngân hàng		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	phần (mỗi nhóm 1 học phần)						
	Nhóm 1						
37	Quản trị rủi ro tài chính	3		41	Quản trị rủi ro tài chính	3	
38	Định giá đầu tư						
	Nhóm 2						
39	Đầu tư tài chính	3		42	Đầu tư tài chính	3	
40	Tài chính hành vi						
				43	Tài trợ khởi nghiệp	2	
				44	Đạo đức nghề nghiệp	1	
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)	6					
	Nhóm 1						
41	Kinh doanh ngoại hối	3					
42	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng						
	Nhóm 2						
43	Thẩm định tín dụng	3					
44	Quản trị ngân hàng						
d	Kiến thức bổ trợ ngành	6					
45	Ngân hàng số	3					
46	Công nghệ tài chính	3		46	Công nghệ tài chính	2	
III	Tốt nghiệp	6		III	Tốt nghiệp	8	
47	Khóa luận tốt nghiệp	6		47	Khóa luận tốt nghiệp	8	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		26		I. Khối kiến thức giáo dục đại cương		32	
1	Triết học Mác – Lênin	3		1	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lê nin 1	2	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lê nin 2	3	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2					
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2		3	Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam	3	
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2		4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	
6	Pháp luật đại cương	3		5	Pháp luật đại cương	2	
7	Tiếng Anh trong kinh doanh	3		6	Tiếng Anh cơ bản	3	
8	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3		7	Tiếng Anh nâng cao	4	
9	Năng lực số	3		8	Tin học đại cương	3	
10	Toán kinh tế	3		9	Toán cao cấp 1	2	
				10	Toán cao cấp 2	2	
				11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	
				12	Lịch sử các Học thuyết kinh tế	2	
				13	Xã hội học	2	
				14	Quản lý hành chính công	2	
				15	Kinh tế phát triển	2	
II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90		II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		93	
a	Kiến thức cơ sở ngành	39			Kiến thức cơ sở ngành	24	
11	Kinh tế học vi mô	3		16	Kinh tế vi mô	3	
12	Kinh tế học vĩ mô	3		17	Kinh tế vĩ mô	3	
13	Nguyên lý kế toán	3		18	Nguyên lý kế toán	4	
14	Nguyên lý Marketing	3		19	Marketing căn bản (HP tự chọn)	2	
15	Quản trị học	3					
16	Tài chính - Tiền tệ (Tiếng Anh)	3		20	Tài chính tiền tệ	4	
17	Luật kinh doanh	3					
18	Thuế	3		21	Thuế	2	
19	Tài chính doanh nghiệp (Tiếng Anh)	3		22	Tài chính doanh nghiệp 1	3	
20	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3					
21	Kinh tế lượng	3		23	Kinh tế lượng	3	

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
22	Phát triển bền vững	3		24	Kinh tế môi trường	2	
23	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3					
				25	Tiếng Anh chuyên ngành 1	4	
				26	Tiếng Anh chuyên ngành 2	4	
				27	Pháp luật kinh tế	3	
				28	Nguyên lý thống kê	3	
				29	Tin học ứng dụng	2	
b	Kiến thức ngành	30			Kiến thức ngành	48	
					Các HP bắt buộc	33	
24	Kế toán tài chính	3		30	Kế toán tài chính 1	4	
25	Nguyên lý bảo hiểm	3		31	Bảo hiểm	2	
26	Nguyên lý thẩm định giá	3		32	Định giá tài sản 1	2	
27	Tài chính công	3					
28	Kiểm toán căn bản	3		33	Kiểm toán căn bản (HP tự chọn)	2	
29	Tài chính cá nhân	3					
30	Tài chính quốc tế	3		34	Tài chính quốc tế	3	
31	Phân tích dữ liệu lớn trong tài chính	3					
32	Ngân hàng thương mại	3		35	Quản trị ngân hàng thương mại 1	2	
33	Thị trường chứng khoán	3		36	Thị trường chứng khoán	3	
c	Kiến thức chuyên ngành	15			Kiến thức chuyên sâu	21	
	Học phần bắt buộc	9					
34	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3		37	Tài chính doanh nghiệp 2	2	
35	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3		38	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3	
36	Thanh toán quốc tế	3					
	Tự chọn: Chọn 1 trong 2 lĩnh vực (Tài chính hoặc Ngân hàng)						
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực tài chính: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)	6					
	Nhóm 1						

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
37	Quản trị rủi ro tài chính	3					
38	Định giá đầu tư						
	Nhóm 2						
39	Đầu tư tài chính	3					
40	Tài chính hành vi						
	Nhóm học phần thuộc lĩnh vực ngân hàng: chọn 2 học phần (mỗi nhóm 1 học phần)	6					
	Nhóm 1						
41	Kinh doanh ngoại hối	3					
42	Phân tích hoạt động kinh doanh ngân hàng						
	Nhóm 2						
43	Thẩm định tín dụng	3					
44	Quản trị ngân hàng						
d	Kiến thức bổ trợ ngành	6					
45	Ngân hàng số	3					
46	Công nghệ tài chính	3					
III	Tốt nghiệp	6		III	Tốt nghiệp	10	
47	Khóa luận tốt nghiệp	6		39	Thực tập tốt nghiệp	10	